

Số: /KH-UBND

Phường Lê Chân, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Hưởng ứng Cuộc thi tìm hiểu “Lực lượng vũ trang thành phố
Hải Phòng - 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành” nhân kỷ niệm
80 năm Ngày truyền thống LLVT Thành phố
(20/11/1946 - 20/11/2026)**

Căn cứ Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 10/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các hoạt động kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng (20/11/1946 - 20/11/2026); Kế hoạch số 2052/KH-BCH ngày 25/3/2026 của Bộ CHQS thành phố Hải Phòng về tổ chức các hoạt động kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống LLVT thành phố Hải Phòng (20/11/1946 - 20/11/2026);

Ủy ban nhân dân phường xây dựng Kế hoạch hưởng ứng Cuộc thi tìm hiểu “Lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng - 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành” như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyên truyền, tôn vinh những chiến công hào hùng và những thành tích đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong suốt 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của LLVT thành phố.

- Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm trong cán bộ, chiến sỹ LLVT và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn phường, nhất là thế hệ trẻ tiếp tục giữ vững và phát huy truyền thống vẻ vang “Trung dũng - Quyết thắng” của thành phố cảng Hải Phòng, phấn đấu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ.

2. Yêu cầu

Triển khai hưởng ứng Cuộc thi sâu rộng, thiết thực, thu hút sự quan tâm, tham gia đông đảo của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn phường, đặc biệt là đoàn viên, thanh niên, học sinh, dân quân tự vệ, dự bị động viên và các tầng lớp nhân dân.

II. NỘI DUNG, THỜI GIAN CUỘC THI

1. Tên gọi, chủ đề Cuộc thi

- Tên gọi: Cuộc thi tìm hiểu 80 năm Ngày truyền thống lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng (20/11/1946 - 20/11/2026).

- Chủ đề: "Lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng - 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành"

2. Đối tượng dự thi

Công chức, viên chức, người lao động, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang; đoàn viên, hội viên, học sinh và các tầng lớp nhân dân; cán bộ, chiến sĩ các đơn vị quân đội, công an đóng quân trên địa bàn phường.

3. Hình thức

3.1. Thi viết

Các tác giả (nhóm tác giả) trả lời bộ câu hỏi do Ban Tổ chức ban hành về quá trình xây dựng, chiến đấu, chiến thắng, trưởng thành; những chiến công và thành tích tiêu biểu xuất sắc của LLVT Thành phố 80 năm qua (bao gồm cả Hải Dương và Hải Phòng trước đây) gồm 8 câu hỏi:

Câu 1: Những nét tiêu biểu về địa lý - truyền thống - con người Hải Phòng?

Câu 2: Tiền thân của Lực lượng vũ trang cách mạng Hải Phòng (bao gồm cả Hải Dương và Hải Phòng trước kia) nay là Lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng là tổ chức nào? Cơ sở hình thành, hoạt động và những chiến công?

Câu 3: Ngày tháng năm nào được công nhận là ngày truyền thống của LLVT Thành phố Hải Phòng? Vì sao?

Câu 4: Đồng chí hãy cho biết thời gian diễn ra, lực lượng tham gia và kết quả 6 trận đánh tiêu biểu của quân và dân thành phố Hải Phòng (bao gồm 3 trận đánh tại địa bàn tỉnh Hải Dương cũ và 3 trận đánh tại địa bàn thành phố Hải Phòng cũ)?

Câu 5: Những nét tiêu biểu về truyền thống của LLVT thành phố Hải Phòng 80 năm qua (bao gồm cả Hải Dương và Hải Phòng cũ trước đây)?

Câu 6: Trải qua 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, LLVT thành phố đã được Đảng, Nhà nước trao tặng những phần thưởng cao quý nào? có bao nhiêu tập thể, cá nhân Anh hùng LLVT nhân dân; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng?

Câu 7: Tên và ý nghĩa của một số công trình tiêu biểu kết hợp kinh tế với quốc phòng do LLVT thành phố tham gia xây dựng sau ngày đất nước thống nhất 30/4/1975?

Câu 8: Đồng chí hãy viết một đoạn văn (thơ) về con người và vùng đất Cảng Anh hùng, xứ Đông văn hiến, nơi đồng chí sinh ra và lớn lên; hoặc những kỷ niệm sâu sắc của mình khi được gắn bó với các hoạt động của LLVT thành phố (dung lượng không quá 2000 từ)?

** Lưu ý: Các bài dự thi có nội dung phong phú, hình thức trình bày đẹp, được ứng dụng công nghệ số; có những sáng tạo thông qua các chất liệu, có mô hình, giả đồ trưng bày sẽ được đánh giá cao.*

3.2. Thi trắc nghiệm trực tuyến

- Ban Tổ chức Cuộc thi gửi đường Link tham gia thi trực tuyến cho các cơ quan đơn vị; thời gian từng tuần, bắt đầu từ tuần 5/tháng 9 đến tuần 4/tháng 10/2026 (5 tuần).

- Mỗi tuần sẽ thi theo 01 bộ đề gồm 08 câu hỏi do Ban Tổ chức cung cấp thông qua đường Link. Người dự thi tiến hành đăng nhập trả lời các câu hỏi và dự đoán số người trả lời đúng các câu hỏi.

- Đường Link tham gia thi trực tuyến: được đăng tải theo từng tuần, bắt đầu tính từ 7h00 ngày Thứ 2 và kết thúc vào 19h00 ngày Chủ nhật hằng tuần.

Mọi thông tin về Cuộc thi được đăng tải trên Công thông tin điện tử của Bộ CHQS thành phố Hải Phòng, địa chỉ truy cập: <http://quansu.haiphong.gov.vn/>.

4. Thời gian, địa điểm

4.1. Thời gian

a) Thời gian phát động Cuộc thi: 14 giờ 30 phút ngày 28/7/2026 (*Thứ 3*).

b) Thời gian Thi viết

- Thời gian làm bài dự thi: Từ ngày 28/7/2026 đến 31/8/2026.

- Thời gian nộp bài dự thi: Từ ngày 25 - 31/8/2026.

- Tổ chức chấm thi bài dự thi viết tay: Tuần 01 tháng 10/2026.

c) Thời gian tham gia thi trực tuyến

- Tổ chức thi trực tuyến: 5 tuần (Từ ngày 28/9/2026 - 31/10/2026).

+ Tuần 01: Ngày 28/9/2026 đến 03/10/2026.

+ Tuần 02: Ngày 04/10/2026 đến 10/10/2026.

+ Tuần 03: Ngày 11/10/2026 đến 17/10/2026.

+ Tuần 04: Ngày 18/10/2026 đến 24/10/2026.

+ Tuần 05: Ngày 24/10/2026 đến 31/10/2026.

d) Thời gian tổng kết, trao giải Cuộc thi: Dự kiến tuần 01, tháng 11/2026.

4.2. Địa điểm

- Trao giải tại Chương trình "**Ngày Hội thẩm tình quân dân**" tổ chức tại Trung đoàn 50, Bộ CHQS thành phố Hải Phòng.

5. Cơ cấu giải thưởng

5.1. Giải thưởng tham gia viết bài dự thi: (*bao gồm tác giả và nhóm tác giả*)

- 03 giải A (gồm giấy Chứng nhận đạt giải A và tiền khen thưởng 10.000.000 đồng/giải)

- 05 giải B (gồm giấy Chứng nhận đạt giải B và tiền khen thưởng 5.000.000 đồng/giải)

- 10 giải C (gồm giấy Chứng nhận đạt giải C và tiền khen thưởng 3.000.000 đồng/giải)

5.2. Giải thưởng thi trực tuyến: 05 giải nhất từng tuần (Giấy chứng nhận giải nhất thi trực tuyến từng tuần và tiền khen thưởng 2.000.000 đồng/giải).

III. NỘI DUNG PHÁT ĐỘNG

1. Chương trình

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
- Phát biểu khai mạc phát động hưởng ứng Cuộc thi.
- Thông báo thể lệ Cuộc thi.
- Phát biểu hưởng ứng tham gia Cuộc thi.
- Kết thúc phát động.

2. Thành phần đại biểu

- Lãnh đạo Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường;
- Đại biểu Phòng Văn hóa - xã hội phường;
- Đại biểu Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công phường;
- Đại biểu Ban Giám hiệu Trường THPT Ngô Quyền; Trường THCS Dư Hàng Kênh; Trường THCS Hoàng Diệu; Trường THCS Ngô Quyền; Trường THCS Trần Phú; Trường THCS Trương Công Định; Trường TH&THCS Kênh Dương; Trường TH&THCS Hữu Nghị Quốc tế (HNS).
- Đại biểu Ban giám hiệu Trường Tiểu học Dư Hàng, Trường Tiểu học Dư Hàng Kênh, Trường Tiểu học Lê Văn Tám; Trường Tiểu học Nguyễn Công Trứ, Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai, Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tố, Trường Tiểu học Tân Trào, Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo, Trường Tiểu học Tân Trào, Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo.
- Đại biểu Ban giám hiệu Trường Mẫu giáo Kim Đồng 4; Trường Mẫu giáo Kim Đồng 1; Trường MN Dư Hàng Kênh; Trường MN Đồng Tâm; Trường MN Hoa Lan; Trường MN Kênh Dương; Trường MN Kim Đồng 3; Trường MN Nguyễn Công Trứ.
- 100% Cán bộ, nhân viên Ban CHQS phường;
- Phóng viên Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công phường.

3. Thời gian, địa điểm, trang phục, tít chữ

- a) Thời gian: 14h00 ngày 30 tháng 7 năm 2026 (*Thứ Tư*)
- b) Địa điểm: Hội trường Trung tâm Chính trị phường Lê Chân (*Số 202 Tô Hiệu, Phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng*)
- c) Trang phục:
 - Đại biểu mặc trang phục lịch sự.
 - Đại biểu là quân nhân mặc quân phục thường dùng.
 - Đại biểu là dân quân, đơn vị tự vệ mặc trang phục theo ngành.
- d) Tít chữ

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG LÊ CHÂN

PHÁT ĐỘNG

**HƯỞNG ỨNG CUỘC THI TÌM HIỂU “LỰC LƯỢNG VŨ TRANG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG - 80 NĂM XÂY DỰNG, CHIẾN ĐẤU
VÀ TRƯỞNG THÀNH” NHÂN KỶ NIỆM 80 NĂM NGÀY
TRUYỀN THỐNG LLVT THÀNH PHỐ (20/11/1946 - 20/11/2026)**

Phường Lê Chân, ngày 28 tháng 7 năm 2026

IV. KINH PHÍ BẢO ĐẢM: Các đơn vị tự bảo đảm kinh phí.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ huy quân sự phường

- Là cơ quan thường trực tham mưu cho Ủy ban nhân dân xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đạt giải cao.

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công phường tuyên truyền, đăng tải nội dung thi và các hoạt động của cán bộ, chiến sĩ LLVT, đoàn viên, hội viên, học sinh và nhân dân phường tham gia hưởng ứng Cuộc thi tìm hiểu “Lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng - 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành” trên các nền tảng mạng xã hội, cổng thông tin điện tử của Bộ CHQS thành phố và các cơ quan, đơn vị, địa phương. Xây dựng Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống LLVT thành phố Hải Phòng.

- Nhận, quản lý, tham mưu cho Ủy ban nhân dân phường lựa chọn các bài dự thi có chất lượng tốt của các cơ quan, đơn vị tham gia thi cấp thành phố; tổng hợp, báo cáo kết quả theo quy định.

2. Văn Phòng HĐND và UBND phường

Phối hợp với Ban CHQS phường làm công tác tổ chức Lễ phát động cuộc thi tìm hiểu 80 năm ngày thành lập LLVT thành phố.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

Chủ trì phối hợp với Ban CHQS phường làm giấy mời tham dự Lễ phát động và gửi các Trường trên địa bàn phường.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường

Tổ chức phát động tích cực hưởng ứng tham gia cuộc thi đến các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn phường.

Phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Công đoàn phường trong tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân truy cập và làm bài thi trực tuyến trên điện thoại; tham gia viết bài, chia sẻ để lan tỏa cuộc thi đến tất cả các tầng lớp nhân dân.

5. Khôi các trường học trên địa bàn phường

- Triển khai phát động đến 100% cán bộ giáo viên và học sinh; mỗi trường có ít nhất 02 bài thi viết cá nhân và 01 bài thi viết tập thể có chất lượng cao tham gia thi cấp thành phố.

- Lãnh đạo Trường THPT Ngô Quyền phát biểu hưởng ứng tham gia Cuộc thi.

6. Các Tổ dân phố

Bí thư Chi bộ, Tổ trưởng tổ dân phố, Ban Công tác Mặt trận tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia thi góp phần lan tỏa truyền thống 80 năm của LLVT thành phố.

7. Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công phường

Đăng tải nội dung tuyên truyền và thể lệ Cuộc thi tìm hiểu “LLVT thành phố Hải Phòng - 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành”, đưa tin các hoạt động thi tìm hiểu của cán bộ, chiến sĩ LLVT, hội viên, đoàn viên, học sinh, sinh viên và nhân dân trên địa bàn phường nhằm lan tỏa Truyền thống 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của LLVT thành phố.

Yêu cầu các phòng, ban, đơn vị, nhà trường, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ dân phố trực thuộc phường; đề nghị các đơn vị công an, quân đội đóng quân trên địa bàn phường quan tâm chỉ đạo các đơn vị thuộc quyền tham gia Cuộc thi. Tổng hợp kết quả thi trực tuyến và số lượng bài tham gia (thi viết), đồng thời gửi bài dự thi viết về Ủy ban nhân dân phường (qua Cơ quan Thường trực - Ban CHQS phường) trước ngày 31/8/2026 để tổng hợp, tham gia thi cấp thành phố.

Mọi thông tin về Cuộc thi được đăng tải trên Công thông tin điện tử của Bộ CHQS thành phố Hải Phòng, địa chỉ truy cập: <http://quansu.haiphong.gov.vn/>.

Các ý kiến cần giải đáp liên hệ đồng chí Đại úy Phạm Việt Toàn - Chính trị viên phó, Ban CHQS phường Lê Chân, **SĐT: 0353.566.395./**.

Nơi nhận:

- Bộ CHQS thành phố (để b/c);
- Đảng ủy phường (để b/c);
- CT, các PCT UBND phường;
- Các phòng, ban, đơn vị, nhà trường, tổ chức CT-XH trên địa bàn phường;
- Các tổ dân phố;
- Lưu: VT, QS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Việt Anh

Phụ lục
ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 80 NĂM NGÀY TRUYỀN
THỐNG LỰC LƯỢNG VŨ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND phường Lê Chân)

LỜI NÓI ĐẦU

Thành phố Hải Phòng nằm ở trung tâm đồng bằng Bắc Bộ, giữ vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh; là cửa ngõ hướng biển của miền Bắc, là đầu mối giao thông liên vùng, liên khu vực, đồng thời là địa bàn có truyền thống lịch sử, văn hiến và cách mạng lâu đời. Trải qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, Nhân dân trên vùng đất này luôn nêu cao tinh thần yêu nước, ý chí quật cường, đoàn kết chống giặc ngoại xâm, bền bỉ lao động, sáng tạo xây dựng quê hương; từ đó tạo nên nền tảng lịch sử - văn hóa - chính trị đặc biệt quan trọng cho sự ra đời, xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của lực lượng vũ trang (LLVT) Thành phố.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh, trực tiếp là Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 3, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng qua các thời kỳ; cùng với sự đùm bọc, giúp đỡ của Nhân dân, sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, các lực lượng, LLVT thành phố Hải Phòng đã không ngừng lớn mạnh, lập nhiều chiến công và thành tích xuất sắc, góp phần cùng quân và dân cả nước làm nên thắng lợi của hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành nhiệm vụ quốc tế vẻ vang, đồng thời thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Ngày 01/7/2025, thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính, tỉnh Hải Dương sáp nhập vào thành phố Hải Phòng; cùng với đó, LLVT tỉnh Hải Dương và LLVT thành phố Hải Phòng được tổ chức, sắp xếp, hợp nhất thành LLVT thành phố Hải Phòng mới. Trên cơ sở nghiên cứu lịch sử, hướng dẫn của cấp trên, tổ chức các cuộc hội thảo, trao đổi, xin ý kiến các cơ quan chức năng, các nhân chứng lịch sử, các đồng chí lão thành cách mạng và thống nhất nhận thức về truyền thống, ngày 20/11/1946 được xác định là Ngày truyền thống của LLVT thành phố Hải Phòng sau sáp nhập. Đây không chỉ là sự lựa chọn một mốc thời gian có ý nghĩa lịch sử đặc biệt, mà còn là sự kết tinh, hội tụ và tiếp nối truyền thống chiến đấu vẻ vang của quân và dân Hải Phòng, quân và dân Hải Dương trong suốt chặng đường cách mạng.

Nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống, Bộ CHQS thành phố biên soạn Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống LLVT thành phố Hải Phòng (20/11/1946 - 20/11/2026) nhằm tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, chiến sĩ LLVT Thành phố và các tầng lớp Nhân dân hiểu rõ về truyền thống vẻ vang, những chiến công vang dội và thành tích xuất sắc, của quân, dân thành phố Hải Phòng gần tám thập kỷ qua.

Ghi chú biên soạn: *Bản đề cương này được triển khai theo hướng hợp nhất truyền thống, nhưng trong từng giai đoạn lịch sử trước ngày 01/7/2025 vẫn phân định*

rõ vai trò, hoạt động và đóng góp của LLVT thành phố Hải Phòng và LLVT tỉnh Hải Dương; bảo đảm tính kế thừa, tính lịch sử và tính logic theo tiến trình sự kiện.

Quá trình sưu tầm tư liệu, biên soạn không tránh khỏi những thiếu sót, Bộ CHQS thành phố Hải Phòng kính mong nhận được sự góp ý của cơ quan, đơn vị và quý bạn đọc để làm cơ sở tái bản lần sau đạt chất lượng tốt hơn.

Trân trọng cảm ơn!

Phần thứ nhất

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, XÂY DỰNG, CHIẾN ĐẤU VÀ TRƯỞNG THÀNH CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

I. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ, TRUYỀN THỐNG ĐẤT VÀ NGƯỜI HẢI PHÒNG - HẢI DƯƠNG

Hải Phòng và Hải Dương là hai vùng đất liền kề, có mối lương duyên về lịch sử, kinh tế, văn hóa, quân sự gắn bó chặt chẽ trong suốt tiến trình dựng nước và giữ nước của dân tộc. Nếu Hải Phòng là thành phố cảng, là cửa biển lớn nhất miền Bắc, là địa bàn hội tụ công nghiệp, thương mại, giao thông, dịch vụ, quân sự và đối ngoại quan trọng thì Hải Dương là vùng trung tâm đồng bằng, “phên giậu phía Đông” của kinh thành Thăng Long xưa, là địa bàn nối liền khu vực ven biển với vùng châu thổ, đồng thời là nơi tập trung nhiều trục giao thông chiến lược, nhiều con sông lớn, nhiều địa danh lịch sử và truyền thống hiếu học, khoa bảng nổi tiếng.

Hải Dương là vùng đất địa linh nhân kiệt, nơi có Bến Bình Than, Vạn Kiếp, Côn Sơn gắn liền với các triều đại và các danh nhân lớn của dân tộc; là vùng đất nổi tiếng về truyền thống hiếu học, khoa bảng với số lượng tiến sĩ đứng hàng đầu cả nước. Nhân dân Hải Dương cần cù, thông minh, nhân hậu, giàu lòng yêu nước, giàu ý chí vượt khó; qua các thời kỳ lịch sử luôn đoàn kết bảo vệ quê hương, xây dựng xứ Đông ngày càng giàu đẹp. Trong khi đó, Hải Phòng là thành phố cửa biển anh hùng, nơi hội tụ nhiều tầng lớp lao động, nhất là đội ngũ công nhân trong các nhà máy, bến cảng, sở dầu, xí nghiệp; là nơi rất sớm hình thành phong trào công nhân và phong trào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng; là vùng đất nổi bật bởi khí phách mạnh mẽ, tinh thần quyết liệt, ý thức độc lập, lòng yêu nước nồng nàn và truyền thống đấu tranh không khoan nhượng với áp bức, xâm lược.

Trong tiến trình lịch sử hiện đại, hai địa bàn này không tách rời nhau về chiến lược. Trong kháng chiến chống Pháp, Hải Phòng là đầu cầu chiến lược, là nơi địch dồn quân, vũ khí, phương tiện chiến tranh, đồng thời là nơi bùng nổ sớm cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp ở miền Bắc. Hải Dương lại là địa bàn tuyến giữa đặc biệt quan trọng, là nơi địch cố giữ đường 5, đường sắt, cầu Phú Lương, cầu Lai Vu để nối Hà Nội với Hải Phòng; đồng thời cũng là nơi chiến tranh du kích phát triển mạnh, trực tiếp đánh vào giao thông, hậu cứ, lực lượng vận chuyển

và thế bình định của địch. Trong kháng chiến chống Mỹ, Hải Phòng là trọng điểm đánh phá hàng đầu bằng không quân, hải quân; còn Hải Dương vừa là tuyến lửa bảo vệ các trục giao thông, vừa là hậu phương trực tiếp, vừa là địa bàn chiến đấu, chi viện, tiếp sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam. Chính mối quan hệ tiền tuyến - hậu phương, trực diện - chi viện, mũi nhọn - chiều sâu ấy đã làm nên sức mạnh liên hoàn của quân và dân hai địa phương, và ngày nay được hội tụ trong một chỉnh thể thống nhất của lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng.

II. SỰ RA ĐỜI CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG CÁCH MẠNG TRÊN ĐỊA BÀN HẢI PHÒNG VÀ HẢI DƯƠNG

1. Những tổ chức bán vũ trang, vũ trang đầu tiên - hạt nhân ban đầu của lực lượng vũ trang cách mạng

Ngày 03/02/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng nước ta. Từ đây, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và Nhân dân lao động có đường lối đúng đắn, có tổ chức lãnh đạo chặt chẽ và từng bước phát triển từ tự phát lên tự giác. Trên địa bàn Hải Phòng, do đặc điểm là trung tâm công nghiệp, thương cảng lớn, nơi tập trung đông đảo công nhân trong nhà máy xi măng, sở Ca-rông, sở Dầu, bến cảng, đường sắt, bưu điện, điện nước và các xí nghiệp khác, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân phát triển mạnh, kéo theo sự hình thành các tổ chức tự vệ đỏ, xích vệ. Thành phần đội xích vệ chủ yếu là đảng viên, thanh niên tiên tiến, quần chúng trung kiên đã được rèn luyện qua đấu tranh. Nhiệm vụ của họ là bảo vệ cơ sở Đảng, bảo vệ cán bộ, bảo vệ quần chúng, đi đầu trong các cuộc đấu tranh với địch, chống khủng bố, chống đàn áp. Với tổ chức gọn nhẹ, hoạt động bí mật, linh hoạt, các đội xích vệ vừa mang tính chất nửa quân sự, vừa là công cụ trực tiếp của phong trào đấu tranh cách mạng. Chính những tổ chức ấy là hạt giống đầu tiên của lực lượng vũ trang cách mạng Hải Phòng.

Tại Hải Dương, sau khi Đảng ra đời, các chi bộ Đảng lần lượt được thành lập ở nhiều địa phương để lãnh đạo phong trào quần chúng. Đầu tháng 3/1930, chi bộ đảng đầu tiên của tỉnh được thành lập ở thôn Đọ Xá, xã Hoàng Tân. Từ đây, phong trào đấu tranh cách mạng phát triển ngày càng rộng khắp. Trước sự đàn áp của thực dân Pháp và tay sai, việc xây dựng các lực lượng tự vệ ở cơ sở trở thành yêu cầu cấp thiết. Tháng 10/1940, đội tự vệ đầu tiên của tỉnh Hải Dương được thành lập ở thôn Tạ Xá, xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách. Sau đó lực lượng tự vệ phát triển ra nhiều địa phương trong tỉnh, làm nhiệm vụ diệt ác, trừ gian, bảo vệ cơ sở cách mạng, hỗ trợ phong trào quần chúng đấu tranh. Đây là tiền đề trực tiếp cho sự hình thành lực lượng vũ trang cách mạng của Hải Dương sau này.

Như vậy, mặc dù điều kiện đấu tranh ở Hải Phòng và Hải Dương có những điểm khác nhau - Hải Phòng nổi bật về phong trào công nhân đô thị, Hải Dương nổi bật về tự vệ và cơ sở cách mạng ở nông thôn - nhưng cả hai địa bàn đều sớm hình thành các tổ chức bán vũ trang, tự vệ cách mạng. Đó chính là cơ sở chính trị, tổ chức và con người đầu tiên để phát triển thành lực lượng vũ trang nhân dân khi thời cơ cách mạng xuất hiện.

2. Từ phong trào Việt Minh đến xây dựng lực lượng chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang

Sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, tình hình trong nước và thế giới có nhiều biến động sâu sắc. Hội nghị Trung ương 7 (11/1940) và Hội nghị Trung ương 8 (5/1941) do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trì đã xác định giải phóng dân tộc là nhiệm vụ số một, đặt vấn đề khởi nghĩa vũ trang vào vị trí trung tâm của cách mạng Việt Nam. Quán triệt tinh thần đó, trên địa bàn Hải Phòng, Mặt trận Việt Minh ra đời và được mở rộng trong nhiều tầng lớp Nhân dân. Tháng 2/1943, Hội nghị cán bộ ở núi Đẩu, thị xã Kiến An đã đề ra chủ trương “mở rộng xây dựng vũ trang, tiến dần từng bước từ thấp tới cao, đưa quần chúng ra đấu tranh”. Đảng bộ Hải Phòng xác định phải đẩy mạnh phát triển Việt Minh, củng cố cơ sở Đảng, đặc biệt trong công nhân, đồng thời bí mật xây dựng lực lượng tự vệ vũ trang, phối hợp hoạt động giữa thành phố và nông thôn để hỗ trợ lẫn nhau. Từ đó, phong trào Việt Minh, tự vệ, du kích vũ trang tuyên truyền ở Hải Phòng - Kiến An phát triển ngày càng mạnh.

Ở Hải Dương, ngày 09/3/1945 Nhật đảo chính Pháp, độc chiếm Đông Dương. Thực hiện quyết định của Ủy ban Quân sự Bắc Kỳ, Tỉnh ủy Hải Dương đã chọn Chí Linh và Đông Triều - lúc bấy giờ Đông Triều, Mạo Khê còn thuộc tỉnh Hải Dương - để xây dựng căn cứ chống Nhật. Từ cuối tháng 4/1945, lực lượng Việt Minh và các đội tự vệ ở Chí Linh, Đông Triều phát triển rất nhanh. Các đội tự vệ vũ trang được hình thành ở Hưng Đạo, Phả Lại, Mạo Khê; riêng tại xã Bắc Mã, huyện Đông Triều, ngày 10/5/1945 hai tiểu đội tự vệ tập trung đã được thành lập, trở thành những đội tự vệ vũ trang thoát ly sản xuất đầu tiên của tỉnh. Chiều ngày 08/6/1945, tại chùa Bắc Mã, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức, Chiến khu Đông Triều được thành lập, Ủy ban Quân sự cách mạng ra mắt trước Nhân dân do các đồng chí Nguyễn Bình, Hải Thanh, Trần Cung phụ trách. “Đệ tứ chiến khu” nhanh chóng mở rộng lực lượng, tiến công làm suy yếu bộ máy quân sự, chính quyền địch trên một vùng duyên hải rộng lớn. Du kích cách mạng của chiến khu không chỉ hoạt động ở địa bàn Chí Linh, Đông Triều mà còn lần lượt tiến công sang Nam Sách, Thanh Hà, Kinh Môn và huyện Thủy Nguyên của Hải Phòng. Khi Nhật đầu hàng đồng minh, lực lượng vũ trang của Đệ tứ chiến khu đã phát triển lên trên 500 tay súng.

Sự phát triển của phong trào Việt Minh và lực lượng vũ trang trên cả hai địa bàn đã tạo thành thế liên hoàn chiến lược giữa vùng công nghiệp - đô thị Hải Phòng với vùng căn cứ, du kích và nông thôn chiến đấu của Hải Dương. Đây là đặc điểm rất quan trọng, bởi ngay từ trước Cách mạng Tháng Tám, lực lượng cách mạng ở hai địa bàn đã có sự gắn kết tự nhiên về thế trận, về hướng phát triển lực lượng và về phạm vi hoạt động quân sự.

3. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945 và bước chuyển lịch sử của lực lượng vũ trang địa phương

Ngày 14/8/1945, phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh. Thời cơ tổng khởi nghĩa đã đến. Thực hiện chủ trương của Đảng, ở Hải Phòng, Ban lãnh đạo Việt Minh quyết định lấy ngày 23/8/1945 là ngày khởi nghĩa. Từ ngày 22/8, toàn thành phố náo nức chuẩn bị, các lực lượng vũ trang mang cờ, biểu ngữ, sẵn sàng xuống đường. Đêm 22/8, cả Hải Phòng không ngủ. Sáng 23/8, hàng chục vạn quần chúng cùng lực lượng vũ trang tập trung về quảng trường Nhà hát lớn dự mít tinh. Ban Khởi nghĩa tuyên bố xóa bỏ chính quyền tay sai phát xít Nhật, thành lập Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời Hải Phòng. Lực lượng tự vệ tỏa đi tiếp quản các cơ quan đầu não của địch như trại Bảo an binh, tòa thị chính, sở cảnh sát, sở biên phòng, các công sở trong thành phố. Chính quyền cách mạng về tay Nhân dân. Đây là thắng lợi có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đánh dấu bước chuyển căn bản của lực lượng vũ trang Hải Phòng từ vai trò hỗ trợ đấu tranh giành chính quyền sang lực lượng trực tiếp bảo vệ chính quyền cách mạng.

Ở Hải Dương, cùng với không khí cách mạng sục sôi của cả nước, các lực lượng Việt Minh, tự vệ, du kích đã nổi dậy giành chính quyền, góp phần làm nên thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, cách mạng vừa thành công thì thực dân Pháp đã lộ rõ mưu đồ quay trở lại xâm lược nước ta. Trước yêu cầu bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, từ cuối năm 1945, đầu năm 1946, cùng với các địa phương trong cả nước, Hải Dương nhanh chóng củng cố, kiện toàn các đơn vị giải phóng quân, tổ chức xây dựng các đại đội cảnh vệ cấp tỉnh, các trung đội cảnh vệ cấp huyện; lực lượng dân quân, du kích các xã phát triển mạnh. Tại Hải Phòng, dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy Bắc Kỳ, lực lượng tự vệ chiến đấu ở Hải Phòng, Kiến An được hợp nhất với lực lượng du kích chiến khu Trần Hưng Đạo, biên chế thành các đại đội, chi đội Giải phóng quân, sau đổi là Vệ quốc đoàn. Ngày 31/10/1945, Trung ương Đảng và Chính phủ quyết định thành lập Chiến khu 3. Trong địa bàn phụ trách của chiến khu, khu vực Hải Phòng - Kiến An có Chi đội 3, do đồng chí Võ An Khang làm Chi đội trưởng, đồng chí Hải Thanh làm Chính trị chỉ đạo viên, sau phát triển thành hai tiểu đoàn 89 và 90. Ngày 22/5/1946, Chính phủ ra Sắc lệnh số 71 đổi tên Vệ quốc đoàn thành Đội quân quốc gia Việt Nam. Thực hiện quy định mới, Chi đội 3 Hải Phòng trở thành Trung đoàn

6; các tiểu đoàn được bổ sung quân số, tổ chức đủ cơ cấu chiến đấu. Trung đoàn 6 không chỉ làm nhiệm vụ tác chiến mà còn tổ chức trường quân chính để đào tạo cán bộ, ủy viên quân sự cho các khu phố, thành lập trung đội thủy quân làm nhiệm vụ trên sông biển, xây dựng đại đội “Công nhân quân” từ những chiến sĩ tự vệ công nhân ưu tú.

Đến thời điểm này, trên địa bàn Hải Phòng - Kiến An cũng như trên địa bàn Hải Dương, lực lượng vũ trang cách mạng đã được hình thành khá đồng bộ từ trên xuống dưới, gồm bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, tự vệ chiến đấu, dân quân du kích, có chỉ huy tương đối thống nhất, có nhiệm vụ rõ ràng, có khả năng tác chiến và cơ động. Đây là sự chuẩn bị có ý nghĩa quyết định cho cuộc đối đầu không thể tránh khỏi với thực dân Pháp.

III. MỐC SON 20/11/1946 VÀ BƯỚC VÀO CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC

1. Hải Phòng nổ súng ngày 20/11/1946 - mở đầu truyền thống chiến đấu vẻ vang của lực lượng vũ trang thành phố

Sau hàng loạt vụ gây hấn, căng thẳng xung đột, ngày 20/11/1946 “Sự kiện Hải Phòng” bùng nổ. Thực chất, đây là một âm mưu và kế hoạch tiến công đã được thực dân Pháp chuẩn bị từ trước nhằm dùng sức mạnh quân sự đánh chiếm hoàn toàn Hải Phòng, mở rộng chiến tranh ra miền Bắc và tạo bàn đạp chiến lược cho cuộc xâm lược lâu dài. Đúng 10 giờ 30 phút ngày 20/11, quân Pháp điều nhiều xe tăng, thiết giáp từ Hạ Lý, Ngã Sáu tiến công vào trung tâm Nhà hát thành phố. Trước hành động trắng trợn ấy, tất cả các khu phố đều nổ súng chiến đấu; những trận đánh giữa ta và địch diễn ra hết sức quyết liệt. Tại Nhà hát thành phố, địch huy động lực lượng mạnh gồm hai trung đoàn bộ binh, hai tiểu đoàn xe tăng thiết giáp và nhiều hỏa lực yểm trợ; trong khi lực lượng của ta chỉ có 17 chiến sĩ thuộc C2, D69, E41 do trung đội trưởng Đặng Kim Nở chỉ huy, phối hợp với 22 chiến sĩ đội tuyên truyền văn hóa Chiến khu 3, trang bị hết sức thô sơ. Với tinh thần quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh, bình tĩnh, gan dạ, các chiến sĩ đã đánh lùi nhiều đợt xung phong của địch, vừa chiến đấu vừa hô vang khẩu hiệu cách mạng, tạo nên một bản anh hùng ca bất diệt.

Cuộc chiến đấu kéo dài đến sáng ngày 21/11. Đó là trận đánh hoàn toàn không cân sức, nhưng đã làm quân Pháp bàng hoàng, khiếp sợ. Nhà hát thành phố được giữ vững trong nhiều giờ, địch bị tiêu diệt nhiều tên, nhiều phương tiện chiến tranh bị phá hủy. Sau nhiều lần tiến công thất bại, địch tăng cường xe tăng, thiết giáp, pháo binh bắn phá ác liệt. Các chiến sĩ ta vẫn kiên cường bám trụ, chiến đấu đến cùng, gây cho địch nhiều tổn thất; nhiều đồng chí anh dũng hy sinh, bị thương hoặc bị bắt. Chiều ngày 22/11, toàn thành phố tổ chức lễ truy điệu các liệt sĩ. Đồng

chí Võ Nguyên Giáp, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Chỉ huy, gửi điện xuống Hải Phòng, thay mặt Chính phủ và toàn quân, đồng chí bày tỏ niềm tiếc thương sâu sắc trước sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ, khẳng định tấm gương chiến đấu, kỷ luật và hy sinh của các đồng chí sẽ mãi mãi được toàn quân, toàn dân ghi nhớ, noi theo.

Sự kiện ngày 20/11/1946 tại Hải Phòng là mốc son mở đầu truyền thống chiến đấu của lực lượng vũ trang thành phố. Cuộc chiến đấu quyết tử bảo vệ Nhà hát lớn và nhiều vị trí trong thành phố đã đi vào lịch sử như biểu tượng tập trung nhất của tinh thần “Trung dũng” của quân và dân đất Cảng. Từ mốc lịch sử này, truyền thống chiến đấu của lực lượng vũ trang Hải Phòng được xác lập và không ngừng được bồi đắp qua các thời kỳ.

2. Hải Dương hưởng ứng lời kêu gọi kháng chiến, hình thành hệ thống chỉ huy quân sự địa phương và bước vào cuộc chiến đấu trường kỳ

Nếu Hải Phòng là nơi nổ súng sớm, trực tiếp đối đầu với thực dân Pháp ngay từ ngày 20/11/1946 thì Hải Dương nhanh chóng trở thành địa bàn đặc biệt quan trọng trong thế trận phối hợp chiến đấu, bao vây, đánh địch trên các trục giao thông chiến lược và xây dựng căn cứ kháng chiến. Cuối tháng 3/1946, thực dân Pháp chiếm đóng thị xã Hải Dương, bố trí lực lượng tại các khu vực trọng yếu như Nhà Máy Chai, Nhà Nông Phố, Trường Con Gái, cầu Phú Lương, cầu Lai Vu. Đến lúc này, lực lượng vũ trang của tỉnh có Trung đoàn 44 thuộc Chiến khu 3, các đại đội cảnh vệ cấp tỉnh, trung đội cảnh vệ cấp huyện và lực lượng dân quân, du kích các xã với quân số lên tới hàng vạn người.

Hưởng ứng Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đúng 20 giờ 40 phút ngày 19/12/1946, tự vệ thị xã Hải Dương nổ mìn phá hủy bột điện Cống Ba Cửa, làm điện toàn thị xã vụt tắt - đó là tín hiệu quân và dân Hải Dương bước vào cuộc kháng chiến. Các chiến sĩ thuộc Tiểu đoàn 5, Trung đoàn 44, cùng các đơn vị cảnh vệ, tự vệ chiến đấu, công an xung phong bất ngờ đồng loạt nổ súng tiến công địch. Đêm 21/12/1946, lực lượng tự vệ chiến đấu, công an thị xã phối hợp với Trung đoàn 44 tiến công tiêu diệt gọn một trung đội lính Âu Phi đóng tại Trường Con Gái. Trong trận chiến đấu đó, đồng chí Đặng Quốc Chính đã nêu tấm gương sáng ngời về lòng dũng cảm hy sinh, sau này được truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Để đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến, ngày 27/3/1947, Tỉnh đội Hải Dương được thành lập tại Đình Giải, thôn Phù Tải, xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện. Đồng chí Đặng Tính, Bí thư Tỉnh ủy, được chỉ định làm Tỉnh đội trưởng; đồng chí Tô Thiện làm Chính trị viên. Từ đó, ngày 27/3 hằng năm được lấy làm Ngày truyền thống của lực lượng vũ trang tỉnh Hải Dương. Sau khi Tỉnh đội ra đời, các huyện đội, xã đội lần lượt được thành lập, thay thế Ủy ban Bảo vệ các cấp; cơ quan quân sự các cấp nằm trong hệ thống Ủy ban Kháng chiến thống nhất, đặt dưới

sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy đảng và hệ thống chỉ huy từ tỉnh đến cơ sở. Đây là bước phát triển quan trọng, tạo cho lực lượng vũ trang Hải Dương một cơ chế tổ chức, chỉ huy thống nhất, đủ sức đảm đương vai trò nòng cốt trong cuộc kháng chiến trường kỳ, toàn dân, toàn diện, lâu dài.

3. Sự gắn bó chiến lược giữa Hải Phòng và Hải Dương trong buổi đầu kháng chiến

Ngay từ đầu cuộc kháng chiến chống Pháp, mối quan hệ giữa Hải Phòng và Hải Dương đã thể hiện rất rõ tính chất liên hoàn chiến lược. Sau khi thực dân Pháp đánh chiếm nội thành Hải Phòng, chúng ráo riết tổ chức đầu cầu chiến lược, biến Hải Phòng thành nơi tiếp nhận quân lính, vũ khí, phương tiện chiến tranh và bảo đảm hậu cần cho toàn bộ chiến trường Bắc Bộ. Vì vậy, muốn hạn chế thế mạnh của địch ở Hải Phòng thì phải đồng thời phá vỡ các tuyến liên lạc, tiếp tế, vận chuyển, đặc biệt là đường 5, đường sắt Hà Nội - Hải Phòng, các cầu Phú Lương, Lai Vu và hệ thống cứ điểm dọc tuyến. Chính trong bối cảnh đó, Hải Dương trở thành chiến trường cực kỳ quan trọng.

Theo nhiệm vụ quân sự và mệnh lệnh chiến đấu của Bộ Quốc phòng, Chiến khu 3 được giao nhiệm vụ tiến công tiêu diệt địch ở thị xã Hải Dương, cầu Phú Lương, cầu Lai Vu, phá cầu, phá đường 5, đánh địch trên đường 5, bao vây khu vực Hải Phòng, cắt đứt liên lạc đường bộ Hải Phòng - Hà Nội. Thực hiện mệnh lệnh đó, các địa phương dọc đường 5 được giao nhiệm vụ tổ chức đánh địch, thực hiện “vườn không nhà trống”, phá hoại đường sá, cầu cống, ngăn chặn cơ giới địch. Hướng Hải Phòng, các ban chỉ huy mặt trận được giao nhiệm vụ tích cực đánh địch, phá vây, tiến công giải tỏa đường 5, đánh thông Hải Phòng với Hải Dương. Như vậy, ngay từ đầu, Hải Phòng và Hải Dương đã không tồn tại như hai chiến trường tách biệt, mà là hai mũi - hai chiều - hai tầng của cùng một thế trận kháng chiến: Hải Phòng là nơi quân dân trực tiếp đối đầu với địch ở đầu cầu chiến lược; Hải Dương là nơi quân dân chặt đứt “gân máu” hậu cần và cơ động của địch, làm cho chúng bị phân tán, bị động, sa lầy.

IV. LỰC LƯỢNG VŨ TRANG HẢI PHÒNG VÀ HẢI DƯƠNG TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1947 - 1954)

Trên toàn bộ địa bàn duyên hải và đồng bằng Bắc Bộ, sau khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Hải Phòng và Hải Dương đều giữ những vị trí có ý nghĩa đặc biệt. Nếu Hải Phòng là đầu cầu tiếp nhận quân tăng viện, vũ khí, phương tiện chiến tranh và là căn cứ hậu cần chủ yếu của thực dân Pháp ở miền Bắc, thì Hải Dương là địa bàn trung gian, nơi địch buộc phải duy trì bằng được hệ thống giao thông nối Hà Nội với Hải Phòng, đặc biệt là đường 5, đường sắt, các bến sông, cầu lớn và mạng lưới đồn bốt dày đặc dọc tuyến. Chính vì vậy, kháng chiến trên hai địa

bàn này không thể tách rời nhau. Mỗi chiến công ở Hải Dương đều làm suy yếu thế đứng chân của địch ở Hải Phòng; ngược lại, mỗi thắng lợi ở Hải Phòng đều cổ vũ, tạo điều kiện cho chiến trường Hải Dương đẩy mạnh tiến công, phá thế chiếm đóng, mở rộng vùng du kích.

Trong giai đoạn 1947 - 1950, khó khăn lớn nhất đặt ra với lực lượng vũ trang hai địa phương là tương quan lực lượng hết sức chênh lệch. Địch có vũ khí hiện đại, phương tiện cơ giới, tàu chiến, máy bay và hệ thống hậu cứ lớn; trong khi lực lượng của ta còn non trẻ, trang bị thiếu thốn, cán bộ chỉ huy nhiều đồng chí chưa qua đào tạo cơ bản. Tuy nhiên, chính trong thử thách ấy, chiến tranh nhân dân trên địa bàn Hải Phòng - Hải Dương đã bộc lộ rõ sức sống mạnh mẽ. Ta biết dựa vào dân, bám đất, bám làng, bám tuyến giao thông, bám từng bến sông, ngã đường, từng xóm nhỏ để chiến đấu. Cũng từ đây, nghệ thuật kết hợp giữa bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích và tự vệ chiến đấu được hình thành ngày càng rõ nét, tạo ra thế trận “ngoài đánh vào, trong đánh ra”, “trên đường đánh xuống, từ làng đánh lên”, làm cho địch luôn ở trong trạng thái bị uy hiếp, căng kéo và tiêu hao liên tục.

1. Hải Phòng: giữ vững ngọn lửa đấu tranh trong đô thị bị tạm chiếm, phối hợp cùng chiến trường chung

Sau khi địch chiếm được nội thành Hải Phòng, cuộc kháng chiến trên địa bàn thành phố bước sang giai đoạn mới. Nếu như trong những ngày đầu, lực lượng vũ trang thành phố trực tiếp chiến đấu bằng hình thức đánh chặn, giữ phố, giữ công sở, thì từ cuối năm 1946 trở đi, nhiệm vụ trung tâm là bảo toàn lực lượng, gây dựng cơ sở, duy trì ngọn lửa đấu tranh trong vùng địch tạm chiếm, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các hướng chiến đấu bên ngoài để bao vây, phá thế đứng chân của địch. Sau ngày 26/11/1946, tỉnh ủy Kiến An và Thành ủy Hải Phòng sáp nhập thành liên tỉnh Hải Kiến, tạo cơ sở thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức kháng chiến trên địa bàn. Ủy ban kháng chiến hành chính Hải Kiến kêu gọi toàn thể Nhân dân, các lực lượng vũ trang triệt để phục tùng mệnh lệnh, kiên quyết tiến hành kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

Cuối tháng 11, đầu tháng 12 năm 1946, sau khi chiếm được nội thành Hải Phòng, quân Pháp tiếp tục mở các cuộc tiến công nhằm chiếm nốt những vị trí quan trọng còn lại ở nội, ngoại thành, nhưng liên tiếp vấp phải sự kháng cự bền bỉ của lực lượng vũ trang và Nhân dân địa phương. Mặc dù tương quan lực lượng ngày càng bất lợi, quân và dân Hải Phòng vẫn kiên trì xiết chặt vòng vây ngoại vi, kết hợp đấu tranh quân sự, chính trị, binh vận, giữ vững cơ sở, bảo vệ dân, hỗ trợ cho chiến trường vùng ven và tuyến giữa. Chính trong điều kiện ác liệt ấy, truyền

thống “Trung dũng” của quân và dân Hải Phòng được khẳng định và lan tỏa mạnh mẽ, được Chủ tịch Hồ Chí Minh khen tặng hai chữ vàng “Trung Dũng”.

Trên cơ sở truyền thống ấy, lực lượng vũ trang Hải Phòng trong suốt kháng chiến chống Pháp tiếp tục phát huy vai trò của tự vệ chiến đấu, biệt động, cơ sở bí mật, tổ chức các hoạt động bám dân, bám địa bàn, vừa đấu tranh chống kìm kẹp, chống bắt bớ, chống cưỡng ép, vừa làm cầu nối với các lực lượng bên ngoài. Hải Phòng vì thế không chỉ là địa bàn địch chiếm, mà còn là nơi ta duy trì, nuôi dưỡng mạch ngầm kháng chiến, trực tiếp gắn với các chiến công lớn trên địa bàn Kiến An, Đồ Sơn, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, Thủy Nguyên và toàn vùng duyên hải.

Trong điều kiện thành phố bị tạm chiếm, nhiệm vụ giữ lửa kháng chiến ở Hải Phòng mang ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Không giống với các vùng tự do có điều kiện tổ chức lực lượng tập trung, kháng chiến ở Hải Phòng đòi hỏi phải hết sức linh hoạt, bí mật, bền bỉ và kiên cường. Tự vệ chiến đấu, cơ sở cách mạng, cán bộ bám dân, bám địa bàn phải vừa chống khủng bố, vừa gây dựng phong trào, vừa làm nhiệm vụ trinh sát, liên lạc, vận động quần chúng, bảo vệ cơ sở, tổ chức những trận đánh phù hợp với điều kiện nội thành và ngoại vi. Cuộc đấu tranh ở Hải Phòng vì vậy không chỉ diễn ra bằng súng đạn mà còn diễn ra trên mặt trận chính trị, binh vận, địch vận, tuyên truyền, phá hoại hậu cần và giữ thế hợp pháp - nửa hợp pháp trong lòng địch.

Trên các địa bàn Kiến An, Đồ Sơn, Thủy Nguyên, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, An Lão, An Dương, lực lượng vũ trang địa phương phối hợp với Nhân dân từng bước hình thành các khu căn cứ, vùng du kích, hành lang liên lạc, tạo thế bao vây địch từ xa đối với nội thành Hải Phòng. Từ những địa bàn này, các hoạt động vũ trang, biệt động, vận chuyển người và tài liệu, tiếp tế cho cơ sở trong thành phố được duy trì. Không gian chiến đấu của Hải Phòng vì vậy không chỉ giới hạn trong nội đô mà mở rộng ra toàn vùng phụ cận, nơi lực lượng vũ trang thành phố phối hợp với lực lượng của Kiến An, Quảng Yên, Thái Bình, Hải Dương và của Chiến khu 3, rồi Liên khu 3 sau này.

Đặc biệt, bước vào giai đoạn 1950 - 1954, khi cuộc kháng chiến cả nước chuyển sang thế chủ động hơn, vai trò của Hải Phòng không chỉ dừng lại ở việc giữ phong trào trong đô thị bị chiếm mà còn thể hiện ở những trận tập kích, phá hậu cứ chiến lược, đánh vào nơi trú quân, sân bay, kho tàng, bến bãi của địch. Tiêu biểu là trận tập kích sân bay Cát Bi ngày 7/3/1954, lực lượng vũ trang Hải Phòng đã bất ngờ tiến công, phá hủy nhiều máy bay, tiêu diệt sinh lực địch, góp phần làm suy yếu năng lực không quân của Pháp, phối hợp hiệu quả với Chiến dịch Điện Biên Phủ, trong đó có sự tham gia và chỉ huy trực tiếp của Anh hùng LLVTND Đặng Kinh – một cán bộ tiêu biểu của lực lượng vũ trang Hải Phòng, thể hiện rõ

tinh thần táo bạo, mưu trí, dám đánh vào mục tiêu hiểm yếu của địch. Những trận đánh ở Kiến An, Sở Dầu, Đồ Sơn, Cát Bi... vừa mang ý nghĩa quân sự trực tiếp, vừa mang ý nghĩa chính trị sâu sắc, chứng minh rằng dù địch xây dựng Hải Phòng thành căn cứ chiến lược, chúng vẫn không thể biến nơi đây thành “vùng yên tĩnh”.

Phát huy cao độ truyền thống “Trung dũng”, lực lượng vũ trang và Nhân dân Hải Phòng không chỉ kiên cường bám trụ, đánh địch trong suốt thời kỳ bị tạm chiếm mà còn thể hiện rõ nét phẩm chất “đi trước, về sau”: là một trong những địa bàn nổ súng chiến đấu rất sớm, kiên trì bám trụ trong lòng địch suốt gần một thập kỷ và cũng là nơi chứng kiến thời khắc cuối cùng của quân xâm lược rút khỏi miền Bắc. Ngày 15/5/1955, tại Bến Nghênh, tên lính Pháp cuối cùng rời khỏi Hải Phòng, đánh dấu thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến trên địa bàn thành phố. Sự kiện đó không chỉ khép lại chặng đường chiến đấu gian khổ mà còn khẳng định tầm vóc, bản lĩnh và ý chí bền bỉ của lực lượng vũ trang Hải Phòng – một lực lượng luôn biết đi trước trong chiến đấu, về sau trong hoàn thành nhiệm vụ, góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của dân tộc.

2. Hải Dương: xây dựng làng kháng chiến, đẩy mạnh chiến tranh du kích, đánh mạnh trên đường 5

Nếu Hải Phòng là đầu cầu chiến lược của địch thì Hải Dương là chiến trường du kích điển hình, là nơi lực lượng vũ trang và Nhân dân phát huy cao độ thể trận chiến tranh nhân dân, bám đất, bám dân, lấy xây dựng căn cứ chống càn và đánh địch trên các tuyến giao thông làm hình thức tác chiến chủ yếu. Suốt từ năm 1948 đến tháng 4/1954, thực dân Pháp tập trung lực lượng, phương tiện càn đi quét lại trên khắp địa bàn tỉnh Hải Dương, từ Chí Linh, Kinh Môn, Kim Thành đến Cẩm Giàng, Bình Giang, Gia Lộc, Thanh Miện, Tứ Kỳ, Thanh Hà, Nam Sách. Chúng lập đồn bốt dày đặc, xây dựng ngục quân, ngục quyền, đánh phá ta cả quân sự, chính trị và kinh tế. Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và cấp ủy các cấp, được sự giúp đỡ của bộ đội chủ lực, quân và dân Hải Dương bám trụ kiên cường, tiến hành cuộc kháng chiến lâu dài, toàn dân, toàn diện, dựa vào sức mình là chính.

Chủ trương xây dựng làng kháng chiến được Tỉnh ủy Hải Dương đề ra từ đầu năm 1947 và nhanh chóng trở thành phong trào sâu rộng ở nhiều địa phương. Những trận chống càn thắng lợi của các làng kháng chiến ở Ái Quốc, Chi Lăng, Thanh Giang, Quán Đào, Nhân Kiệt, Vạn Thắng... đã làm quân địch nhiều phen khiếp sợ. Tính đến đầu năm 1954, toàn tỉnh có 92 làng được Liên khu 3 công nhận là làng kháng chiến. Đây là những pháo đài của chiến tranh nhân dân, vừa là nơi che chở cán bộ, nuôi giấu lực lượng, vừa là địa bàn trực tiếp chống càn, tiêu hao

sinh lực địch, làm thất bại nhiều cuộc hành quân có xe tăng, pháo binh, máy bay yểm trợ.

Bên cạnh xây dựng làng kháng chiến, mặt trận giao thông trên địa bàn Hải Dương có ý nghĩa đặc biệt nổi bật. Là địa bàn có 58 km đường 5 và đường sắt Hà Nội - Hải Phòng chạy qua, Hải Dương trở thành nơi diễn ra nhiều trận đánh phá giao thông táo bạo, hiệu suất chiến đấu cao. Ngay từ những ngày đầu kháng chiến, lực lượng vũ trang toàn tỉnh đã liên tục phát động phong trào đánh phá giao thông đường 5. Du kích Cẩm Điền chôn mìn giả xen lẫn mìn thật; du kích An Châu đổ bùn trộn rom cản cơ giới địch; nhiều đơn vị bộ đội, du kích tổ chức đánh tàu, đánh xe, đánh ca nô, phá cầu, chặt đường, cắt ray. Tháng 5/1948, trong đợt tổng công kích đường 5 lần thứ nhất, du kích huyện Kim Thành dùng mìn, địa lôi đánh đổ bốn đoàn tàu, trong đó có một đoàn chở lính viễn chinh, diệt và làm bị thương nhiều tên địch; Bác Hồ đã gửi thư khen. Ngày 08/10/1948, du kích xã Hưng Đạo, huyện Cẩm Giàng đánh mìn tại chùa Rê, lật đổ đoàn tàu tám toa, gây cho địch tổn thất nặng. Trung tuần tháng 10/1948, ta mở đợt công kích đường 5 lần thứ hai, trên toàn tuyến bộ đội và du kích đánh liên tiếp nhiều đoàn tàu, phá hủy hàng chục toa xe, diệt và làm bị thương hàng trăm tên địch. Đặc biệt, trận đánh sáng 31/01/1954 tại ga Phạm Xá, tổ đánh mìn do đồng chí Nguyễn Văn Thòa chỉ huy, đồng chí Nguyễn Đình Viện điểm hỏa đã đánh đoàn tàu 27 toa chở lính Âu Phi, gây thiệt hại rất lớn cho địch. Đồng chí Nguyễn Văn Thòa được mệnh danh “Vua mìn đường 5”; cả Nguyễn Văn Thòa và Nguyễn Đình Viện đều được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Bên cạnh chiến tranh giao thông, lực lượng vũ trang Hải Dương còn lập nhiều chiến công tiêu biểu như chiến thắng Ô Mễ - Xuân Nẻo (tháng 11/1951), chiến thắng tiêu diệt Tiểu khu quân sự Phương Điểm - Gia Lộc (tháng 12/1953), trận du kích Thanh Hà bắn chìm ca nô địch trên sông Gù (25/3/1948)... Những chiến công đó không chỉ làm rung chuyển hệ thống phòng ngự của địch ở Hải Dương mà còn trực tiếp góp phần phá thế nối liền Hà Nội - Hải Phòng, chia cắt hậu cần và cơ động chiến lược của quân Pháp trên toàn mặt trận đồng bằng Bắc Bộ.

Không giống nhiều địa phương khác, chiến trường Hải Dương trong kháng chiến chống Pháp vừa là chiến trường du kích điển hình, vừa là “mặt trận giao thông” có ý nghĩa chiến lược đặc biệt. Nằm trên trục Hà Nội - Hải Phòng, lại có hệ thống sông ngòi chằng chịt, đường bộ, đường sắt, cầu cống quan trọng, Hải Dương trở thành nơi quân Pháp ra sức kiểm soát bằng hệ thống đồn bốt, cứ điểm dày đặc. Nhưng chính tại đây, lực lượng vũ trang và Nhân dân tỉnh đã sáng tạo nên nhiều hình thức đánh địch phù hợp với đồng bằng: đào hào, đắp lũy, dựng làng chiến đấu, cắm chông, gài mìn, phục kích ban ngày, tập kích ban đêm, đánh ca nô trên

sông, đánh tàu hỏa trên đường sắt, đánh xe cơ giới trên quốc lộ. Từ đó hình thành bản sắc chiến đấu rất riêng của quân và dân tỉnh Đông: bền bỉ, sáng tạo, mưu trí, dẻo dai mà quyết liệt.

Việc xây dựng làng kháng chiến ở Hải Dương không chỉ là biện pháp phòng thủ đơn thuần mà còn là một hình thức tổ chức chiến tranh nhân dân có chiều sâu. Mỗi làng chiến đấu không chỉ có lũy tre, công sự, hầm hào, giao thông hào, mà còn có tổ chức chỉ huy, lực lượng du kích, hệ thống cảnh giới, cơ sở nuôi giấu cán bộ, hệ thống hậu cần tại chỗ, phương án sơ tán, bảo vệ dân và phương án chống càn. Chính nhờ vậy mà trong nhiều đợt càn quét lớn của địch, làng chiến đấu không bị tan rã mà ngược lại càng rèn luyện lực lượng, tạo thế trận gắn bó chặt chẽ giữa dân với quân, giữa chiến đấu với sản xuất, giữa giữ làng với giữ nước. Địch càng càn, ta càng bám; địch càng đánh phá, cơ sở kháng chiến càng thêm dày dặn.

Trên mặt trận đường 5, nghệ thuật đánh giao thông của lực lượng vũ trang Hải Dương phát triển từ thấp đến cao, từ thô sơ đến bài bản. Ban đầu là đào đường, phá cầu, đắp ụ, gài chông, ném lựu đạn, chặn xe; sau đó phát triển thành đánh mìn, địa lôi, phục kích tàu xe, đánh đoàn vận tải có tổ chức, hiệp đồng nhiều lực lượng. Sự xuất hiện của những chiến sĩ, những tổ đánh mìn nổi tiếng đã làm cho đường 5 trở thành nỗi ám ảnh thường trực của quân Pháp. Mỗi chuyến xe, mỗi đoàn tàu của địch đi qua Hải Dương đều phải sống trong cảm giác bất an, lo sợ, bị động. Và chính sự bị động đó là một thắng lợi chiến lược của ta, bởi nó buộc địch phải phân tán lực lượng, tăng quân bảo vệ giao thông, kéo theo sự suy yếu ở các khu vực khác.

3. Sự phối hợp hai địa bàn trong giai đoạn Đông Xuân 1953 - 1954 và thắng lợi kết thúc kháng chiến

Bước vào giai đoạn Đông Xuân 1953 - 1954, cuộc kháng chiến chống Pháp của quân và dân ta phát triển đến đỉnh cao. Trên địa bàn Hải Phòng - Kiến An, quân và dân ta giành nhiều thắng lợi to lớn như trận tập kích thị xã Kiến An đêm 20 rạng ngày 21/4/1953, trận tập kích Sở Dầu đêm 18/6/1953, trận phá càn Tiên Lãng từ 28/8 đến 20/9/1953, trận tập kích sân bay Đồ Sơn đêm 31/01/1954, đặc biệt là trận tập kích sân bay Cát Bi ngày 07/3/1954 phá hủy nhiều máy bay và phương tiện chiến tranh của địch, trực tiếp góp phần vào thắng lợi chung trên chiến trường cả nước. Trong khi đó, tại Hải Dương, các trận đánh trên đường 5, đường sắt, đường sông, các làng chiến đấu, căn cứ du kích tiếp tục kìm chân, tiêu hao, chia cắt và làm rối loạn hệ thống tiếp vận của địch.

Có thể thấy rất rõ rằng trong giai đoạn quyết định của kháng chiến chống Pháp, Hải Phòng giữ vai trò đánh vào các mục tiêu chiến lược, hậu cứ lớn, căn cứ quân sự, sân bay, kho tàng; còn Hải Dương giữ vai trò bào mòn, cắt đứt giao thông, phá thế cơ động và tiếp tế. Sự phối hợp ấy tạo thành hai gọng kìm siết

chặt quân địch từ đầu cầu chiến lược đến tuyến vận chuyển huyết mạch. Khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết ngày 21/7/1954, hòa bình lập lại ở Đông Dương, quân và dân hai địa phương cùng cả nước vui mừng trước thắng lợi lớn lao của dân tộc. Tuy nhiên, với đặc thù riêng, Hải Phòng còn phải tiếp tục 300 ngày đấu tranh với quân Pháp trong khu vực tập kết, chống địch cướp phá, ép dân di cư, phá máy móc, thủ tiêu cơ sở. Ngày 15/5/1955, tên lính Pháp cuối cùng rời đất cảng. Gần 10 năm kháng chiến chống Pháp đã khép lại bằng thắng lợi trọn vẹn của quân và dân Hải Phòng - Hải Dương, góp phần làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu.

V. LỰC LƯỢNG VŨ TRANG HẢI PHÒNG VÀ HẢI DƯƠNG TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

1. Khôi phục kinh tế, củng cố quốc phòng, xây dựng lực lượng trong những năm đầu hòa bình ở miền Bắc

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, Hải Phòng và Hải Dương cùng bước vào thời kỳ khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, củng cố chính quyền cách mạng, xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Trong giai đoạn này, nhiệm vụ của lực lượng vũ trang địa phương vừa là bảo vệ thành quả cách mạng, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, vừa tham gia rà phá bom mìn, khôi phục sản xuất, xây dựng các công trình kinh tế, thủy lợi, giao thông, văn hóa, dân sinh.

Tại Hải Phòng, sau ngày giải phóng thành phố, lực lượng vũ trang nhanh chóng cùng Nhân dân tiếp quản, khôi phục cảng biển, nhà máy xi măng, điện, nước, giao thông, công trình công cộng; tham gia tháo gỡ bom mìn, dây thép gai, khôi phục ruộng đất, giúp dân ổn định đời sống. Tổ chức tự vệ ở các nhà máy, xí nghiệp, cơ quan được đưa ra hoạt động công khai; dân quân tự vệ phát triển mạnh, thể trận chiến tranh nhân dân bảo vệ thành phố từng bước được hình thành, đặc biệt ở vùng ven biển, hải đảo, khu vực trọng yếu. Ngày 20/10/1962, thành phố Hải Phòng và tỉnh Kiến An hợp nhất thành thành phố Hải Phòng. Đây là sự kiện có ý nghĩa quan trọng, tạo ra một chỉnh thể hành chính - quân sự mới, làm tiền đề để tăng cường sức mạnh lãnh đạo, chỉ huy, tổ chức lực lượng, xây dựng thể trận quốc phòng trên địa bàn thành phố.

Tại Hải Dương, lực lượng vũ trang cùng Nhân dân rà phá bom mìn, khắc phục hậu quả chiến tranh, tham gia cải cách ruộng đất, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, đẩy lùi nạn đói, xây dựng đời sống văn hóa mới. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang tỉnh tích cực tham gia xây dựng Đại thủy nông Bắc - Hưng - Hải, công trình thủy lợi lớn nhất miền Bắc lúc bấy giờ. Đồng thời, lực lượng vũ trang tỉnh còn phối hợp với công an và Nhân dân đấu tranh trấn áp phản động, bảo vệ trị an, nhất là ở những địa bàn phức tạp như Chí Linh, Đông Triều, vùng rừng núi giáp ranh. Điều đó cho thấy trong khi Hải Phòng nổi bật với vai trò thành phố cảng

công nghiệp, trọng điểm quốc phòng - phòng không - ven biển thì Hải Dương nổi bật với vai trò hậu phương nông nghiệp, tuyến giữa giao thông và khu vực giữ ổn định phía sau, tạo chiều sâu chiến lược cho vùng duyên hải.

Một đặc điểm cần nhấn mạnh là giai đoạn Đông Xuân 1953 - 1954 đã thể hiện rõ nhất sự bổ sung chiến lược giữa Hải Phòng và Hải Dương. Trên địa bàn Hải Phòng - Kiến An, các trận tập kích lớn đánh vào hậu cứ chiến lược, sân bay, kho xăng, cơ sở quân sự của địch mang tính đột kích, bất ngờ, tác động trực tiếp vào khả năng tác chiến và hậu cần của quân Pháp. Trên địa bàn Hải Dương, các trận đánh giao thông, chống càn, đánh cứ điểm, làng chiến đấu, phục kích đoàn tàu, đánh ca nô, đánh đồn bót mang tính liên tục, rộng khắp, làm cho địch mất ăn, mất ngủ, mất chủ động. Một bên đánh vào “tim”, một bên đánh vào “mạch máu”; một bên đánh vào đầu cầu chiến lược, một bên cắt đứt tuyến nối chiến lược. Hai hướng ấy hợp lại tạo nên hiệu quả cộng hưởng rất lớn.

Bên cạnh hiệu quả quân sự, sự phối hợp giữa hai địa bàn còn thể hiện ở hiệu quả chính trị và tinh thần. Mỗi chiến công của quân và dân Hải Dương trên đường 5 lại tiếp thêm niềm tin cho cơ sở, cán bộ, chiến sĩ Hải Phòng đang hoạt động trong vùng địch tạm chiếm. Ngược lại, các trận đánh táo bạo của quân và dân Hải Phòng vào Kiến An, Sở Dầu, Cát Bi... lại cổ vũ mạnh mẽ quân và dân Hải Dương, chứng minh rằng địch dù mạnh đến đâu cũng không thể an toàn ở chính hậu cứ của chúng. Đây là yếu tố rất quan trọng góp phần duy trì khí thế tiến công của toàn mặt trận duyên hải, đồng bằng Bắc Bộ trong giai đoạn quyết định của cuộc kháng chiến chống Pháp.

Khi chiến dịch Điện Biên Phủ bước vào giai đoạn quyết định, mọi hoạt động đánh địch, phá giao thông, giữ vững vùng du kích, tiêu hao sinh lực, buộc địch phân tán đối phó trên địa bàn Hải Phòng - Hải Dương càng có ý nghĩa trực tiếp hơn đối với chiến trường chung. Những trận đánh ở Cát Bi, ở đường 5, ở các làng chiến đấu, ở các tuyến sông và cầu cống lớn đã góp phần làm cho địch không thể tập trung toàn bộ sức lực cứu nguy Điện Biên Phủ. Vì thế, thắng lợi của quân và dân Hải Phòng, Hải Dương trong giai đoạn này không chỉ mang ý nghĩa địa phương mà còn là một bộ phận hữu cơ của thắng lợi chiến lược chung của toàn dân tộc.

2. Hải Phòng trên tuyến đầu chống chiến tranh phá hoại, Hải Dương vừa chiến đấu bảo vệ địa bàn vừa làm hậu phương trực tiếp

Ngày 05/8/1964, đế quốc Mỹ dựng lên “Sự kiện Vịnh Bắc Bộ”, chính thức mở rộng chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân ra miền Bắc. Với vị thế là thành phố cảng lớn nhất miền Bắc, là đầu mối giao thông, công nghiệp và tiếp nhận viện trợ quốc tế, Hải Phòng trở thành một trong những mục tiêu hủy diệt

hàng đầu của Mỹ. Từ đầu năm 1965, quân và dân Hải Phòng bước vào cuộc chiến đấu mới vô cùng ác liệt. Ngày 26/3/1965, quân dân đảo Bạch Long Vĩ bắn rơi một máy bay Mỹ, ghi chiến công đầu trong bảng vàng bắn rơi máy bay địch của quân và dân thành phố; ngày 29/3 tiếp tục bắn rơi năm máy bay khác. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tặng cờ luân lưu “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” cho quân dân đảo Bạch Long Vĩ. Hai chiến công ấy đánh dấu một thời kỳ mới: thời kỳ quân và dân Hải Phòng vừa sản xuất, vừa trực tiếp chiến đấu với cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân của Mỹ.

Tháng 3/1965, hưởng ứng lời kêu gọi chống Mỹ cứu nước của Đảng, ở Hải Phòng dấy lên phong trào thi đua rộng lớn: thanh niên “Ba sẵn sàng”, phụ nữ “Ba đảm đang”, phụ lão “Diên Hồng chống Mỹ”; hàng vạn thanh niên nhập ngũ, tái ngũ, vào dân quân tự vệ, tạo nên sức mạnh quốc phòng toàn dân to lớn. Bộ Quốc phòng chuyển Lữ đoàn 350 thành Sư đoàn 350; ngày 21/6/1965, Bộ Tư lệnh Quân khu 3 quyết định thành lập Bộ Tư lệnh Sư đoàn 350 trên cơ sở hợp nhất Sư đoàn 350 và Thành đội Hải Phòng. Nhiều tiểu đoàn tự vệ mạnh được xây dựng tại Nhà máy đóng tàu Bạch Đằng, xí nghiệp Cảng và các cơ sở trọng điểm. Toàn thành phố xây dựng hàng trăm tổ trực chiến bắn máy bay, huấn luyện hàng nghìn dân quân tự vệ sử dụng súng máy, pháo cao xạ. Trên cơ sở đó, Hải Phòng hình thành thể trận phòng không nhân dân nhiều tầng, nhiều lớp, kết hợp lực lượng ba thứ quân với lực lượng của các quân chủng, binh chủng bảo vệ thành phố.

Ngày 29/6/1966, Mỹ mở đợt đánh phá quy mô lớn vào toàn bộ hệ thống xăng dầu miền Bắc, đồng thời lần đầu cho máy bay đánh thẳng vào trung tâm Hà Nội và Hải Phòng. Cuộc chiến đấu bảo vệ khu kho xăng dầu Thượng Lý đã mở đầu cho một giai đoạn chiến đấu mới cực kỳ ác liệt của quân và dân Hải Phòng. Tiếp đó, ngày 7/7/1966, Tiểu đội 10, Đại đội 5, Tiểu đoàn 8, Trung đoàn 50 đã phục kích, bắn rơi một máy bay F-4H của Mỹ tại khu vực nhà đèn A-Van, góp phần khẳng định hiệu quả của thể trận phòng không nhân dân và khả năng đánh địch bằng nhiều lực lượng, nhiều hình thức ngay trên hướng biển. Trong các năm 1966, 1967 và đặc biệt trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai năm 1972, Hải Phòng liên tiếp trở thành trọng điểm bị đánh phá bằng bom, tên lửa, thủy lôi, hải pháo. Nhưng với ý chí sắt đá, tinh thần cảnh giác, chủ động và sáng tạo, quân và dân thành phố đã bắn rơi nhiều máy bay, bắn cháy tàu chiến, rã phá bom mìn, giữ vững mạch máu giao thông, bảo vệ cảng biển, nhà máy, kho tàng, bảo đảm tiếp nhận hàng hóa, vũ khí, xăng dầu, vật chất kỹ thuật cho tiền tuyến miền Nam.

Trong khi đó, trên địa bàn Hải Dương, chiến tranh phá hoại của Mỹ cũng diễn ra rất ác liệt. Không quân Mỹ tập trung đánh phá tuyến giao thông, đặc biệt là đường 5, đường sắt, cầu Lai Vu, cầu Phú Lương, coi đây là “yết hầu” để ngăn chặn sự chi viện của hậu phương miền Bắc. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ban Phòng

không nhân dân các cấp được thành lập; các cụm chiến đấu bảo vệ cầu Phú Lương, Lai Vu được bố trí với nhiều tầng, nhiều lớp của bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân tự vệ. Ngày 05/11/1965, giặc Mỹ huy động 20 máy bay đánh phá cầu Lai Vu; quân và dân Hải Dương hiệp đồng chặt chẽ, bắn rơi tại chỗ một máy bay F-8U, bắt sống giặc lái, ghi chiến công đầu “đất đổi không”; Bác Hồ đã tặng quân dân tỉnh cờ thưởng luân lưu “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”. Ngày 17/11/1965, địch tiếp tục đánh phá cầu Lai Vu lần thứ hai, lực lượng bảo vệ cầu bắn rơi bốn máy bay. Trong hai ngày 22 và 23/12/1965, quân và dân tỉnh đánh trả quyết liệt các đợt tập kích vào cầu Phú Lương, bắn rơi năm máy bay địch.

Nếu Hải Phòng là tuyến đầu đối mặt trực tiếp với các đợt hủy diệt quy mô lớn của không quân, hải quân Mỹ vào cảng biển, kho xăng dầu, công nghiệp và đầu mối tiếp vận quốc tế, thì Hải Dương là tuyến giữa bảo vệ mạch máu giao thông, cầu đường, đường sắt, đê điều, kho tàng, các trục cơ động nối Hải Phòng với Hà Nội và các chiến trường. Hai địa bàn vừa là hai mặt trận, vừa là hai tuyến của một thể trận thống nhất. Hải Phòng không thể trụ vững, giữ vững vai trò cảng tiếp nhận nếu các tuyến giao thông qua Hải Dương bị cắt đứt hoàn toàn; ngược lại, Hải Dương càng chiến đấu bền bỉ, bảo vệ đường 5, cầu Lai Vu, Phú Lương, đường sắt, đường sông thì càng góp phần để Hải Phòng hoàn thành vai trò của một cảng quân sự - hậu cần đặc biệt quan trọng của miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Bước vào kháng chiến chống Mỹ, sự khác biệt về vị trí chiến lược giữa Hải Phòng và Hải Dương lại càng nổi rõ hơn, nhưng chính sự khác biệt ấy lại tạo thành sức mạnh bổ sung cho nhau. Hải Phòng là cảng biển, là đầu mối công nghiệp và giao thông lớn nhất miền Bắc, là nơi tiếp nhận hàng hóa viện trợ quốc tế, là trọng điểm mà địch tập trung hủy diệt để cắt nguồn chi viện cho miền Nam. Do đó, kháng chiến ở Hải Phòng mang đậm tính chất trực diện, ác liệt, giằng co quyết liệt giữa ta và địch trên không, trên biển, trong đô thị và các vùng ven biển, hải đảo. Còn Hải Dương, tuy không phải cảng biển nhưng lại là chiếc “bản lề” giao thông nối Hải Phòng với Hà Nội và các hậu phương chiến lược khác; vì vậy, địch đánh phá Hải Dương để khóa chặt đường 5, đường sắt, cầu Lai Vu, cầu Phú Lương, làm tê liệt khả năng vận chuyển của miền Bắc. Kháng chiến ở Hải Dương do đó vừa có tính chất phòng không - chống phá hoại, vừa có tính chất bảo đảm giao thông, bảo đảm chi viện chiến trường.

Ở Hải Phòng, vai trò của lực lượng vũ trang thành phố không chỉ nằm ở việc đánh trả máy bay, tàu chiến, mà còn ở chỗ phối hợp cùng các lực lượng của Quân chủng Hải quân, Phòng không - Không quân, các binh chủng kỹ thuật để xây dựng thể trận phòng thủ thành phố nhiều tầng, nhiều lớp. Từ Bạch Long Vĩ, Cát Bà, Đồ Sơn đến khu vực cảng, kho xăng dầu, nhà máy, bến bãi, cầu đường, thành phố đều được bố trí lực lượng và phương án chiến đấu phù hợp. Dân quân tự vệ ở các nhà

máy, xí nghiệp, cảng biển, khu dân cư không chỉ là lực lượng hỗ trợ mà trực tiếp trở thành những đơn vị chiến đấu tại chỗ, bảo vệ từng mục tiêu, từng phân xưởng, từng kho hàng, từng bến bãi. Chính sự kết hợp giữa lực lượng vũ trang chuyên trách với dân quân tự vệ, giữa quân sự với phòng không nhân dân, giữa chiến đấu với sản xuất đã làm nên sức bền chiến lược của Hải Phòng trong những năm tháng bom đạn ác liệt nhất.

Ở Hải Dương, chiến tranh phá hoại của Mỹ khiến cho nhiệm vụ bảo vệ giao thông trở thành nhiệm vụ trung tâm. Nếu trong kháng chiến chống Pháp, đường 5 là nơi quân và dân Hải Dương chủ động đánh địch, thì trong kháng chiến chống Mỹ, đường 5, đường sắt, các cây cầu lớn lại trở thành những “mạch máu” phải giữ cho thông suốt bằng mọi giá. Bởi mỗi đoàn xe, mỗi đoàn tàu, mỗi chuyến hàng đi qua Hải Dương để tới Hải Phòng hoặc từ Hải Phòng đi Hà Nội, đi các chiến trường đều gắn với vận mệnh chung của miền Bắc và tiền tuyến lớn miền Nam. Do đó, chiến đấu ở Hải Dương trong thời kỳ này có thêm một nội dung rất đặc biệt: vừa đánh trả máy bay địch, vừa khắc phục hậu quả đánh phá, sửa cầu, làm đường, bắc cầu tạm, làm đường vòng, giữ cho giao thông “không ngừng trệ”. Tinh thần “địch đánh, ta sửa, ta đi”, “mạch máu giao thông phải thông suốt” được hiện thực hóa bằng mồ hôi, xương máu, trí tuệ và sự gan dạ của quân và dân toàn tỉnh.

3. Hậu phương lớn - tiền tuyến lớn: sức người, sức của từ Hải Phòng và Hải Dương chi viện miền Nam

Trong kháng chiến chống Mỹ, một đặc điểm nổi bật là cả Hải Phòng và Hải Dương đều không chỉ là địa bàn chiến đấu mà còn là hậu phương trực tiếp, hậu phương lớn của tiền tuyến miền Nam. Ở Hải Phòng, cùng với trực tiếp đánh trả chiến tranh phá hoại, thành phố còn là đầu mối tiếp nhận hàng hóa, viện trợ quốc tế, là nơi huấn luyện, bổ sung quân cho các đơn vị chủ lực, là một đầu mối giao thông đặc biệt quan trọng cho chi viện chiến trường. Hơn 10 vạn thanh niên Hải Phòng đã làm đơn tình nguyện vào quân đội; nhiều đơn vị mang truyền thống đánh Pháp của quân dân thành phố được xây dựng để sẵn sàng lên đường vào Nam chiến đấu. Các trung đoàn 42, 50, Trung đoàn 5, các tiểu đoàn của Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, An Hải, An Lão, Thủy Nguyên... liên tục bổ sung cán bộ, chiến sĩ cho tiền tuyến.

Ở Hải Dương, với khẩu hiệu “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, quân và dân tỉnh đã vượt qua mọi khó khăn để vừa sản xuất, vừa chiến đấu, vừa chi viện cho chiến trường. Chỉ trong 10 năm từ 1965 đến 1975, Hải Dương đã đóng góp trên 60 vạn tấn lương thực, thực phẩm; trên 125.000 người con ưu tú của quê hương lên đường ra trận. Trung đoàn 2 thuộc Tỉnh đội Hải Dương đã huấn luyện 115 tiểu đoàn với hơn 74 nghìn chiến sĩ, trong đó có ba tiểu

đoàn nữ, để chi viện cho chiến trường miền Nam. Những con số ấy thể hiện quy mô lớn, chiều sâu rộng và tinh thần trách nhiệm rất cao của hậu phương Hải Dương.

Nhìn tổng thể, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Hải Phòng là “đầu sóng ngọn gió”, là thành phố cảng trực tiếp đối đầu với chiến tranh hủy diệt, là đầu mối tiếp nhận và vận chuyển chiến lược; Hải Dương là hậu phương trực tiếp, là tuyến lửa bảo vệ giao thông, là nơi động viên lực lượng, vật lực, lương thực, thực phẩm và con người cho tiền tuyến. Hai địa phương đan xen vai trò ấy trong một chỉnh thể lớn: vừa là tiền tuyến của miền Bắc, vừa là hậu phương của miền Nam, góp phần cùng cả nước làm nên Đại thắng mùa Xuân 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

VI. LỰC LƯỢNG VŨ TRANG HẢI PHÒNG VÀ HẢI DƯƠNG TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 01/7/2025)

1. Giai đoạn 1975 - 1986: vừa xây dựng, vừa sẵn sàng chiến đấu, tham gia nhiệm vụ quốc tế và bảo vệ biên giới

Sau ngày đất nước thống nhất, lực lượng vũ trang Hải Phòng và Hải Dương cùng cả nước bước vào thời kỳ mới: hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục sản xuất, xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng thời luôn nêu cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Trên địa bàn Hải Phòng, lực lượng vũ trang vừa thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương, vừa làm nòng cốt trong các công trình kết hợp kinh tế với quốc phòng như lấn biển Vĩnh Quang, đắp đê lấn biển, làm đường xuyên đảo Cát Bà, đào kênh Cái Tráp, nâng cấp sân bay Cát Bi... Những công trình này không chỉ có ý nghĩa kinh tế - xã hội to lớn mà còn tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, mở rộng không gian chiến lược của thành phố. Đồng thời, Hải Phòng còn tích cực chi viện sức người, sức lực cho các nhiệm vụ chiến lược của đất nước; ngay từ sau ngày giải phóng miền Nam, nhiều cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang thành phố, nhất là lực lượng biên phòng cửa khẩu cảng, đã nhanh chóng lên đường vào Nam làm nhiệm vụ tiếp quản, bảo vệ các cảng mới giải phóng và tăng cường cho các tỉnh phía Nam. Khi chiến tranh bảo vệ biên giới nổ ra, hàng vạn con em Hải Phòng tiếp tục lên đường tòng quân, lực lượng dự bị được động viên tái ngũ; thành phố còn tổ chức các đơn vị tăng cường cho biên giới phía Bắc như Tiểu đoàn Vĩnh Bảo, Tiểu đoàn Tiên Lãng, Tiểu đoàn An Lão, đồng thời điều Tiểu đoàn 5, Trung đoàn 50 tăng cường cho mặt trận Vị Xuyên (Hà Tuyên), góp phần cùng quân dân cả nước bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia.

Tại Hải Dương, cùng với việc tham gia xây dựng các công trình lớn của đất nước như Nhiệt điện Phả Lại, xi măng Hoàng Thạch, lực lượng vũ trang tỉnh còn tích cực lao động sản xuất, xây dựng chính quyền địa phương, củng cố quốc phòng. Khi chiến tranh xâm lược nổ ra ở biên giới Tây Nam và phía Bắc, quân và dân Hải Dương nhanh chóng thực hiện lệnh tổng động viên, tổ chức động viên quân nhân dự bị, dân quân tự vệ, bổ sung lực lượng cho các đơn vị chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu. Chỉ trong 5 năm từ 1975 đến 1980, toàn tỉnh đã bổ sung cho quân đội hơn 100 nghìn quân nhân, huy động trên 7.000 cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ xung phong đi xây dựng tuyến phòng thủ biên giới phía Bắc.

Trên bình diện chung, trong giai đoạn này, Hải Phòng nổi bật với vai trò kết hợp kinh tế biển, cảng biển, đảo, ven biển với quốc phòng; Hải Dương nổi bật với vai trò động viên nhân lực, vật lực, phát huy chiều sâu đồng bằng, công nghiệp và giao thông hậu cứ. Cả hai địa phương đều thể hiện rõ bản chất của lực lượng vũ trang nhân dân: đội quân chiến đấu, đội quân công tác, đội quân lao động sản xuất.

Trong toàn bộ cuộc kháng chiến chống Mỹ, khái niệm “tiền tuyến lớn - hậu phương lớn” được thể hiện rất sinh động trên địa bàn Hải Phòng và Hải Dương. Hải Phòng là tiền tuyến trực tiếp của miền Bắc trước chiến tranh phá hoại, nhưng đồng thời cũng là hậu phương đặc biệt quan trọng của miền Nam thông qua vai trò cảng biển, công nghiệp, huấn luyện, tiếp nhận và trung chuyển chiến lược. Hải Dương vừa là tuyến lửa giao thông, vừa là hậu phương trực tiếp về lương thực, thực phẩm, quân số, huấn luyện, chăm sóc thương binh, tiếp sức cho các đơn vị ra trận. Hai địa phương vì thế không đứng trong một quan hệ một chiều mà trong quan hệ đan xen rất sâu sắc: cùng là tiền tuyến của miền Bắc, cùng là hậu phương của miền Nam, trong đó mỗi địa phương lại có một trọng trách nổi trội riêng và cùng bổ sung cho nhau để tạo thành sức mạnh tổng hợp.

Ở Hải Phòng, khí thế chống Mỹ cứu nước không chỉ thể hiện ở các trận đánh mà còn thể hiện ở phong trào thanh niên tình nguyện nhập ngũ, ở sự vươn dậy của các nhà máy, bến cảng, công trường trong điều kiện chiến tranh, ở quyết tâm vừa sản xuất vừa chiến đấu, vừa bảo vệ mục tiêu vừa bảo vệ hàng hóa, xăng dầu, phương tiện vận tải. Không chỉ vậy, Hải Phòng còn là một trong những địa phương tiêu biểu về chi viện sức người cho các chiến trường và làm nhiệm vụ quốc tế; hàng trăm cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang thành phố đã lên đường chi viện cho miền Nam. Sau năm 1975, phát huy truyền thống đó, khi chiến tranh bảo vệ biên giới Tổ quốc nổ ra, lực lượng vũ trang Hải Phòng tiếp tục động viên hàng vạn thanh niên lên đường nhập ngũ, tăng cường lực lượng cho các chiến trường phía Bắc và Tây Nam, góp phần cùng cả nước bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ và làm tròn nghĩa vụ quốc tế. Ở Hải Dương, khẩu hiệu “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người” không chỉ là khẩu hiệu động viên mà đã được biến thành hành động cụ thể,

thành chỉ tiêu, thành kết quả, thành sự đóng góp hiện thực bằng hàng chục vạn tấn lương thực, hàng vạn tấn binh, hàng trăm đơn vị được huấn luyện, bổ sung cho chiến trường. Nhìn theo chiều sâu lịch sử, chính tinh thần chi viện ấy là biểu hiện tiêu biểu của chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong thời kỳ chống Mỹ ở cả hai địa phương.

Bên cạnh chi viện cho tiền tuyến, một khía cạnh rất quan trọng khác là sự gắn bó chặt chẽ giữa lực lượng vũ trang với Nhân dân trong sản xuất, sơ tán, cứu nạn, khắc phục hậu quả chiến tranh và bảo vệ đời sống dân sinh. Ở Hải Phòng, mỗi lần Mỹ đánh phá cảng, kho dầu, khu công nghiệp, lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ và Nhân dân lại cùng nhau cứu người, chữa cháy, khắc phục thiệt hại, thông tuyến vận chuyển. Ở Hải Dương, sau mỗi trận bom đánh vào cầu, đường, trường học, kho xăng, bến sông, quân và dân lại cùng khôi phục sản xuất, sửa đường, vá cầu, giữ cho đời sống không bị tê liệt. Đó là sức mạnh bền bỉ của hậu phương xã hội chủ nghĩa, cũng là biểu hiện sống động của mối quan hệ máu thịt quân - dân trong chiến tranh hiện đại.

2. Giai đoạn đổi mới từ năm 1986 đến trước khi sáp nhập: xây dựng khu vực phòng thủ, nâng cao chất lượng tổng hợp, làm tốt công tác dân vận, chính sách, phòng chống thiên tai, dịch bệnh

Bước vào thời kỳ đổi mới, lực lượng vũ trang Hải Phòng và Hải Dương tiếp tục quán triệt sâu sắc hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân; xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc.

Tại Hải Phòng, lực lượng vũ trang thành phố tập trung nâng cao chất lượng huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu; xây dựng lực lượng thường trực, dự bị động viên, dân quân tự vệ vững mạnh; tham mưu diễn tập khu vực phòng thủ các cấp; đồng thời làm tốt công tác giáo dục quốc phòng và an ninh, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Thành phố là địa phương chịu nhiều ảnh hưởng của bão, áp thấp nhiệt đới, triều cường, nước biển dâng; vì vậy lực lượng vũ trang thường xuyên là lực lượng nòng cốt trong phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn, bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân. Đặc biệt, trong đại dịch Covid-19, lực lượng vũ trang thành phố đã huy động hơn 1.700 cán bộ, chiến sĩ tham gia thực hiện nhiệm vụ tại 800 điểm, chốt kiểm soát chống dịch trên địa bàn; đồng thời cử lực lượng dân quân tự vệ tham gia 2.457 chốt, tổ công tác phòng, chống dịch tại cơ sở, tổ chức đón tiếp, chăm sóc, bảo đảm hậu cần cho hàng nghìn lượt công dân cách ly y tế tại các cơ sở tập trung của thành phố. Trong công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả siêu

bão Yagi năm 2024, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố đã huy động gần 1.000 cán bộ, chiến sĩ lực lượng thường trực cùng hơn 5.000 lượt dân quân tự vệ hỗ trợ nhân dân khắc phục hậu quả bão trên địa bàn; riêng Trung đoàn 50 còn tăng cường hơn 100 cán bộ, chiến sĩ tham gia hỗ trợ huyện Cát Hải, góp phần nhanh chóng ổn định đời sống Nhân dân sau bão.

Tại Hải Dương, lực lượng vũ trang tỉnh tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng đề án khu vực phòng thủ từ rất sớm; chủ động điều chỉnh kế hoạch phòng thủ, phòng thủ dân sự, xây dựng thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ các cấp. Chất lượng huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu hằng năm đều được giữ vững; công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự hoàn thành 100% chỉ tiêu; lực lượng thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên được xây dựng theo đúng quy định của pháp luật. Phong trào thi đua quyết thắng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các cuộc vận động lớn và mô hình hiệu quả được triển khai sâu rộng, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ. Đặc biệt, trong đại dịch Covid-19, lực lượng vũ trang tỉnh đã huy động hàng nghìn lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia chống dịch, thành lập bệnh viện dã chiến, khu cách ly, chốt kiểm soát, góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Cùng với đó, lực lượng vũ trang cả hai địa phương đều làm tốt công tác chính sách, đền ơn đáp nghĩa, chăm lo người có công, xây dựng nhà tình nghĩa, nhà đồng đội, khám chữa bệnh miễn phí, giúp dân xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, củng cố “thế trận lòng dân”. Đây là điểm nổi bật trong thời kỳ đổi mới: sức mạnh của lực lượng vũ trang không chỉ được thể hiện ở trình độ sẵn sàng chiến đấu mà còn ở vai trò nòng cốt trong xây dựng cơ sở chính trị, chăm lo an sinh xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân.

Trong bối cảnh đó, lực lượng vũ trang Hải Phòng và Hải Dương đứng trước yêu cầu vừa phải thích ứng với cơ chế, điều kiện phát triển mới của đất nước, vừa phải giữ vững bản chất cách mạng, nâng cao chất lượng tổng hợp, khả năng sẵn sàng chiến đấu trong bối cảnh tình hình khu vực, thế giới có nhiều diễn biến mới. Nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương không còn chỉ được hiểu là chuẩn bị cho chiến tranh theo nghĩa truyền thống, mà được mở rộng sang xây dựng khu vực phòng thủ, gắn kết chặt chẽ quốc phòng với kinh tế, quốc phòng với an ninh, quốc phòng với đối ngoại, với phát triển bền vững và với các nhiệm vụ an ninh phi truyền thống. Đặc biệt, qua thực tiễn phòng, chống và khắc phục hậu quả siêu bão Yagi, hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ” tiếp tục được tỏa sáng rõ nét; cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang luôn là lực lượng nòng cốt, xung kích đi đầu trong những thời điểm khó khăn, kịp thời có mặt ở những nơi xung yếu, giúp Nhân dân ổn định đời sống, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và Quân đội.

Ở Hải Phòng, vị trí thành phố cảng, cửa ngõ hội nhập quốc tế, trung tâm công nghiệp - dịch vụ - logistics lớn của miền Bắc đặt ra yêu cầu rất cao đối với công tác tham mưu chiến lược, bảo vệ địa bàn, bảo vệ biển đảo, bảo vệ các công trình kinh tế trọng điểm. Lực lượng vũ trang thành phố vì vậy phải thường xuyên được kiện toàn, nâng cao chất lượng huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, diễn tập khu vực phòng thủ, diễn tập phòng thủ dân sự, tìm kiếm cứu nạn, phòng chống thiên tai, đồng thời tăng cường xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc.

Ở Hải Dương, vị trí trung tâm đồng bằng với hệ thống giao thông và khu công nghiệp phát triển đặt ra yêu cầu xây dựng khu vực phòng thủ toàn diện. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã tham mưu nhiều đề án quan trọng về xây dựng khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự; chất lượng huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, tuyển quân, xây dựng lực lượng được giữ vững và nâng lên, khẳng định vai trò của Hải Dương như một chiều sâu chiến lược của khu vực.

3. Từ chủ trương sáp nhập đến hình thành lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng mới

Ngày 01/7/2025, thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về sắp xếp đơn vị hành chính, tỉnh Hải Dương sáp nhập vào thành phố Hải Phòng. Đây là sự kiện có ý nghĩa rất lớn về nhiều mặt: mở rộng không gian phát triển, gia tăng quy mô dân số, tiềm lực kinh tế, hạ tầng, giao thông, công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp, đô thị, cảng biển; đồng thời đặt ra yêu cầu mới đối với nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, bảo vệ địa bàn, xây dựng lực lượng và tổ chức thế trận quốc phòng toàn dân trên một đơn vị hành chính - chiến lược mới có quy mô lớn hơn, vị trí quan trọng hơn và yêu cầu cao hơn.

Cùng với việc sáp nhập đơn vị hành chính, lực lượng vũ trang tỉnh Hải Dương và lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng được tổ chức, sắp xếp, hợp nhất thành lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng mới. Quá trình này đòi hỏi phải giải quyết đồng bộ nhiều vấn đề: tổ chức biên chế, hệ thống cơ quan quân sự các cấp, vũ khí trang bị, hậu cần - kỹ thuật, hồ sơ, phiên hiệu, công tác cán bộ, công tác đảng, công tác chính trị, giáo dục truyền thống, xác định ngày truyền thống và xây dựng bản sắc thống nhất cho lực lượng mới. Thông qua các cuộc hội thảo, trao đổi, đối chiếu lịch sử và thống nhất nhận thức, ngày 20/11/1946 được lựa chọn là ngày truyền thống của lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng sau sáp nhập. Sự lựa chọn này vừa khẳng định mốc mở đầu cuộc chiến đấu chống Pháp của quân và dân Hải Phòng, vừa thể hiện tinh thần kế thừa, hội tụ, phát triển truyền thống chiến đấu chung của quân và dân cả vùng đất Hải Phòng - Hải Dương.

Từ đây, lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng bước vào giai đoạn phát triển mới với tầm vóc, quy mô và yêu cầu nhiệm vụ mới. Đó là giai đoạn phải phát

huy đồng thời truyền thống “Trung dũng - Quyết thắng” của Hải Phòng và truyền thống “Đoàn kết, tự lực, sáng tạo, hy sinh, chiến thắng” của Hải Dương, biến sức mạnh cộng hưởng của hai vùng đất, hai lực lượng, hai mạch truyền thống thành sức mạnh tổng hợp mới, đủ sức hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Phần thứ hai

NHỮNG CHIẾN CÔNG TIÊU BIỂU VÀ ĐÓNG GÓP TO LỚN CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG HẢI PHÒNG - HẢI DƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ

Trong suốt chặng đường 80 năm, lực lượng vũ trang Hải Phòng và lực lượng vũ trang Hải Dương qua các thời kỳ đã lập nhiều chiến công xuất sắc, đóng góp to lớn cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc và của địa phương. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, quân và dân Hải Phòng đã mở đầu bằng cuộc chiến đấu anh dũng ngày 20/11/1946, sau đó cùng các lực lượng trên địa bàn Hải Phòng - Kiến An tiếp tục chiến đấu bền bỉ, giữ vững phong trào trong vùng bị tạm chiếm, tham gia nhiều trận tập kích, phá càn, phá hậu cứ của địch; riêng trong giai đoạn Đông Xuân 1953 - 1954, nhiều trận đánh tiêu biểu như Kiến An, Sở Dầu, Tiên Lãng, Đồ Sơn, Cát Bi đã góp phần quan trọng vào việc làm suy yếu lực lượng Pháp ở vùng duyên hải.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, quân và dân Hải Dương đã tổ chức hàng vạn trận lớn nhỏ, tiêu diệt, bắt sống và gọi hàng hàng vạn tên địch, thu nhiều vũ khí, phá hủy hàng trăm toa tàu, xe quân sự; xây dựng hàng chục, hàng trăm làng kháng chiến; hình thành nên bản sắc nổi bật của chiến tranh du kích đồng bằng. Những chiến công trên đường 5, trên đường sắt, trên sông ngòi, trong làng chiến đấu và trong các trận tiêu diệt cứ điểm đã trực tiếp góp phần phá vỡ thế bình định, chia cắt giao thông và làm tan rã hệ thống hậu cần, cơ động của quân Pháp.

Trong kháng chiến chống Mỹ, Hải Phòng là địa bàn tuyến đầu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân, bắn rơi nhiều máy bay Mỹ, rà phá bom mìn, thủy lôi, bảo vệ cảng biển, kho tàng, nhà máy, khu dân cư, giữ vững đầu mối giao thông và tiếp nhận chiến lược. Hải Dương là tuyến lửa bảo vệ giao thông, bảo vệ cầu Phú Lương, Lai Vu, đường 5, đường sắt; đồng thời là hậu phương lớn về sức người, sức của, lương thực, thực phẩm, huấn luyện quân bổ sung cho các chiến trường. Hai địa phương đều thực hiện xuất sắc khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, góp phần cùng quân và dân cả nước làm nên Đại thắng mùa Xuân 1975.

Trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, lực lượng vũ trang hai địa phương tiếp tục thể hiện vai trò nòng cốt trong xây dựng khu vực phòng thủ, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, tuyển quân, giáo dục quốc phòng, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng chống dịch bệnh, công tác dân vận, chính sách hậu phương quân đội và xây dựng thế trận lòng dân. Đặc biệt, khi chiến tranh bảo vệ

biên giới Tây Nam và phía Bắc nở ra, lực lượng vũ trang Hải Phòng và Hải Dương đã nhanh chóng động viên lực lượng, bổ sung hàng vạn cán bộ, chiến sĩ cho các đơn vị chiến đấu, trực tiếp tham gia bảo vệ chủ quyền biên giới Tổ quốc; nhiều đơn vị của hai địa phương được điều động tăng cường cho các mặt trận trọng điểm, trong đó có mặt trận Vị Xuyên (Hà Tuyên), nơi diễn ra những trận chiến đấu ác liệt, góp phần giữ vững từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc. Đồng thời, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang hai địa phương còn tích cực tham gia làm nhiệm vụ quốc tế cao cả tại Lào và Campuchia, góp phần cùng quân dân hai nước bạn bảo vệ thành quả cách mạng, củng cố tình đoàn kết chiến đấu đặc biệt giữa ba nước Đông Dương. Những đóng góp ấy đã khẳng định rõ: trong bất cứ hoàn cảnh nào, lực lượng vũ trang địa phương luôn là chỗ dựa tin cậy của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân; là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu trung thành, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Phần thứ ba

TRUYỀN THỐNG VẼ VANG VÀ NHỮNG PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

1. Truyền thống vẻ vang và bản sắc chiến đấu của LLVT thành phố Hải Phòng - Hải Dương

Từ thực tiễn 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng đã hun đúc nên những truyền thống vẻ vang, quý báu.

Trước hết, đó là truyền thống tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân; luôn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng, của dân tộc. Dù trong những ngày đầu chống Pháp tại Nhà hát thành phố Hải Phòng, trong các làng chiến đấu của Hải Dương, trên đường 5, tại Cát Bi, Bạch Long Vĩ, Lai Vu, Phú Lương hay trong các nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thời bình, phẩm chất trung thành ấy luôn là sợi chỉ đỏ xuyên suốt, là nền tảng tạo nên sức mạnh tinh thần của toàn lực lượng.

Thứ hai, đó là truyền thống đoàn kết, tự lực, tự cường, chủ động, sáng tạo, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, ác liệt để hoàn thành nhiệm vụ. Từ những ngày đầu chỉ có vũ khí thô sơ, lực lượng mỏng, cán bộ chỉ huy còn ít kinh nghiệm, quân và dân Hải Phòng - Hải Dương đã biết dựa vào Nhân dân, dựa vào thế trận chiến tranh nhân dân, lấy nhỏ thắng lớn, lấy ít địch nhiều, lấy tinh thần và trí tuệ để khắc phục chênh lệch về tương quan lực lượng. Truyền thống ấy tiếp tục được thể hiện trong thời kỳ hòa bình bằng sự chủ động, sáng tạo trong tham mưu, huấn luyện, xây dựng khu vực phòng thủ, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, xây dựng nông thôn mới và chăm lo an sinh xã hội.

Thứ ba, đó là truyền thống gắn bó máu thịt với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng lực lượng, chiến đấu và chiến thắng. Trong kháng chiến, Nhân dân là chỗ dựa, là hậu phương, là người nuôi quân, giấu cán bộ, che chở lực lượng, trực tiếp cầm súng cùng bộ đội và dân quân tự vệ đánh giặc. Trong thời bình, lực lượng vũ trang lại là lực lượng đi đầu giúp dân phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn, xóa đói giảm nghèo, xây dựng cơ sở hạ tầng, khám chữa bệnh, thực hiện chính sách hậu phương quân đội. Mỗi quan hệ quân - dân bền chặt ấy là cội nguồn sức mạnh, là một trong những truyền thống quý báu nhất của lực lượng vũ trang thành phố.

Thứ tư, đó là truyền thống dũng cảm, kiên cường, quyết chiến, quyết thắng, biết đánh và quyết đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược. Truyền thống này được khắc họa đậm nét trong sự kiện 20/11/1946 ở Hải Phòng, trong Chiến thắng Cát Bi rực lửa, trong những trận Tiên Lãng phá càn, trận càn Cờ Lốt vang dội, trong những trận “Tiếng sấm Đường 5” ở Hải Dương, trong các trận đánh trên sông ngòi, làng chiến đấu, trong chiến tranh phá hoại bảo vệ cầu, bảo vệ cảng, bảo vệ bầu trời, trên biển, đảo, trong những đợt tuyển quân, chi viện tiền tuyến, trong các nhiệm vụ bảo vệ địa bàn, giữ vững quốc phòng - an ninh thời bình. Đó là sự tiếp nối nhất quán của bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thần cách mạng tiến công và ý chí quyết thắng của lực lượng vũ trang địa phương.

Bản sắc chiến đấu của Hải Phòng nổi bật ở tính táo bạo, quyết liệt, đánh vào mục tiêu trọng yếu, mang tính đột kích cao; trong khi đó, Hải Dương nổi bật ở sự bền bỉ, linh hoạt, sáng tạo trong chiến tranh du kích đồng bằng và chiến tranh giao thông. Sau sáp nhập, hai bản sắc này không tách rời mà bổ sung cho nhau, tạo thành phong cách tác chiến tổng hợp: vừa có khả năng đánh nhanh, đánh mạnh vào mục tiêu chiến lược, vừa có khả năng duy trì thế trận rộng khắp, bền bỉ, liên tục, tạo chiều sâu và độ bền của sức mạnh quốc phòng địa phương.

Kết tinh từ những giá trị ấy, truyền thống tiêu biểu của lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng trong giai đoạn mới chính là sự hội tụ của bản sắc “Trung dũng - Quyết thắng” với tinh thần “Đoàn kết, tự lực, sáng tạo, hy sinh, chiến thắng”, tạo thành sức mạnh tinh thần mới, phù hợp với yêu cầu xây dựng lực lượng vũ trang thành phố sau sáp nhập.

2. Thành tích và những phần thưởng cao quý

Trong quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, lực lượng vũ trang Hải Phòng và lực lượng vũ trang Hải Dương qua các thời kỳ đã lập nhiều chiến công, thành tích đặc biệt xuất sắc, được ghi nhận trong các tài liệu lịch sử và đề cương tuyên truyền chính thức của hai địa phương.

Đối với lực lượng vũ trang Hải Phòng, trong kháng chiến chống thực dân Pháp, quân và dân Hải Phòng - Kiến An đã chiến đấu 1.372 trận; tiêu diệt, bắt sống và làm tan rã gần 30.000 tên địch; bắn rơi, phá hủy 67 máy bay các loại; phá hủy 932 xe cơ giới, 137 toa xe và 19 đầu máy xe lửa của địch; đốt cháy 155 triệu lít xăng; bắn chìm hàng chục ca nô, tàu chiến; thu và phá hủy hàng trăm tấn vũ khí, bom đạn, phương tiện chiến tranh của địch. Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954, quân và dân Hải Phòng còn tiếp tục đấu tranh suốt 300 ngày với 200 cuộc đấu tranh trong khu vực địch tập kết, làm thất bại âm mưu cướp phá, ép dân di cư và phá hoại cơ sở vật chất của thực dân Pháp trước khi thành phố hoàn toàn giải phóng ngày 15/5/1955. Với những thành tích đó, Đảng và Nhà nước đã tặng lực lượng vũ trang và quân dân Hải Phòng - Kiến An 01 Huân chương Quân công hạng Nhất, 02 Huân chương Quân công hạng Hai, 13 Huân chương Quân công hạng Ba, 02 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, cùng nhiều huân chương, huy chương cao quý khác; Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng lá cờ thêu hai chữ vàng “Trung Dũng”.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, lực lượng vũ trang và quân dân Hải Phòng hai lần đánh thắng chiến tranh phá hoại và phong tỏa của đế quốc Mỹ trong các năm 1965-1972. Theo tư liệu tổng hợp trong đề cương 70 năm, quân dân thành phố đã bắn rơi 217 máy bay phản lực hiện đại của Mỹ trên bầu trời Hải Phòng; bên cạnh đó, lực lượng vũ trang nhân dân Hải Phòng được tặng thưởng 67.083 huân chương các loại; trong đó có 346 huân chương về thành tích chiến đấu, 120 huân chương về thành tích tuyển quân, chi viện cho chiến trường, 190 huân chương tặng các gia đình quân nhân có thành tích xuất sắc; 2.497 lượt đơn vị được tặng danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”; 12 cán bộ, chiến sĩ được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Đảng và Nhà nước cũng tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang cho 8 đơn vị; tặng quân dân thành phố Hải Phòng 01 Huân chương Sao Vàng, 01 Huân chương Độc lập hạng Nhất, 02 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất và Nhì, 01 Huân chương Chiến công; cùng với đó là 03 lần được Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư khen, 01 lần được Chủ tịch Tôn Đức Thắng gửi thư khen và 01 lần được Bộ Tổng Tư lệnh gửi điện khen.

Từ năm 1976 đến nay, lực lượng vũ trang nhân dân thành phố Hải Phòng được Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu 3 và Ủy ban nhân dân thành phố nhiều lần khen thưởng. Cụ thể: các năm 2010, 2021, 2022 và 2025 được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua xuất sắc; các năm 2011, 2013, 2016, 2017 được Bộ Quốc phòng tặng Cờ thi đua; các năm 2012, 2014, 2015, 2018, 2020 được Bộ Tư lệnh Quân khu 3 tặng Cờ thi đua; các năm 2012 và 2018 được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng tặng Cờ thi đua. Cùng với đó, lực lượng vũ trang thành phố còn vinh dự được Đảng, Nhà nước trao tặng nhiều phần

thường cao quý như: Danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân (năm 1978), Huân chương Sao Vàng (năm 1985), Huân chương Hồ Chí Minh (các năm 1985, 2005), Huân chương Quân công hạng Nhì (năm 2006), Huân chương Quân công hạng Nhất (năm 2011)... Tính chung, toàn thành phố có 111 đơn vị và 38 cá nhân được phong tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Đối với lực lượng vũ trang tỉnh Hải Dương, trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, quân và dân tỉnh đã tổ chức 13.681 trận đánh; tiêu diệt 38.733 tên địch; bắt sống và gọi hàng 27.805 tên; thu hàng ngàn khẩu súng các loại, hàng triệu viên đạn; phá hủy hàng trăm toa tàu và xe quân sự của địch. Với chiến công đó, quân và dân tỉnh Hải Dương được Đảng, Nhà nước tặng thưởng nhiều huân chương, huy chương cho tập thể và cá nhân; 09 đồng chí được tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; 110 đồng chí là chiến sĩ thi đua các cấp. Tính đến đầu năm 1954, toàn tỉnh có 92 làng được Liên khu 3 công nhận là làng kháng chiến.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bộ đội địa phương, dân quân tự vệ tỉnh Hải Dương đã phối hợp với bộ đội chủ lực tổ chức chiến đấu 2.636 trận, bắn rơi 83 máy bay các loại của địch; riêng bộ đội tỉnh và dân quân tự vệ trực tiếp bắn rơi 13 chiếc. Trong 10 năm từ 1965 đến 1975, tỉnh Hải Dương đóng góp trên 60 vạn tấn lương thực, thực phẩm; trên 125.000 người con ưu tú của quê hương lên đường nhập ngũ. Trung đoàn 2 thuộc Tỉnh đội Hải Dương, nay thuộc Sư đoàn 395 Quân khu 3, trong giai đoạn 1965-1975 đã huấn luyện 115 tiểu đoàn với 74.514 chiến sĩ, trong đó có 03 tiểu đoàn chiến sĩ nữ, để chi viện cho chiến trường miền Nam.

Từ năm 1975 đến nay, lực lượng vũ trang tỉnh Hải Dương được Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu 3, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh nhiều lần khen thưởng. Cụ thể: năm 1978 được tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang; năm 1980 được Chính phủ tặng Cờ luân lưu; năm 2002 được Chủ tịch nước tặng Huân chương Chiến công hạng Nhất; các năm 2006, 2008, 2014, 2016 được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua xuất sắc; năm 2007 được Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen; các năm 2009, 2013, 2016 được Bộ Tư lệnh Quân khu 3 tặng Cờ thi đua xuất sắc; các năm 2010, 2011, 2014, 2017, 2019, 2020, 2023 được Bộ Quốc phòng tặng Cờ thi đua xuất sắc; năm 2012 được Chủ tịch nước tặng Huân chương Quân công hạng Ba; năm 2021 được Chủ tịch nước tặng Huân chương Quân công hạng Nhì; các năm 2015, 2018, 2024 được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua xuất sắc; năm 2016 được Chủ tịch nước tặng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất; năm 2020 được Chủ tịch nước tặng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba.

Những con số, chiến công và phần thưởng nêu trên không chỉ phản ánh quy mô cống hiến, hy sinh và trưởng thành của lực lượng vũ trang Hải Phòng và Hải Dương qua các thời kỳ, mà còn là cơ sở thực tiễn rất quan trọng để khẳng định chiều sâu truyền thống, bề dày thành tích và tính chính danh lịch sử của lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng sau sáp nhập.

Phần thứ tư

PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG VẺ VANG, XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG VỮNG MẠNH TOÀN DIỆN, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Những năm tới, tình hình thế giới, khu vực và trong nước tiếp tục có những diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; tranh chấp chủ quyền biển, đảo, an ninh phi truyền thống, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, an ninh mạng, các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Trong bối cảnh đó, thành phố Hải Phòng mới sau sáp nhập vừa có thời cơ phát triển rất lớn, vừa đặt ra yêu cầu cao hơn đối với nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, bảo vệ địa bàn và xây dựng lực lượng vũ trang.

Phát huy truyền thống 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng cần tiếp tục quán triệt sâu sắc đường lối quân sự, quốc phòng của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 3 và Thành ủy Hải Phòng; chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc trên địa bàn thành phố. Trọng tâm là phải xây dựng, hoàn thiện khu vực phòng thủ thành phố trên địa bàn mới; chú trọng cả chiều rộng không gian hành chính, chiều sâu hậu cứ chiến lược và tính liên hoàn giữa đô thị - công nghiệp - cảng biển - nông thôn - sông biển - đảo. Đồng thời, cần chủ động tham mưu triển khai các đề án mang tính chiến lược, tiêu biểu như mô hình “Xây dựng chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng” giai đoạn 2025 - 2030, góp phần gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh và xây dựng “thế trận lòng dân” bền vững.

Cùng với đó, phải tập trung xây dựng lực lượng vũ trang thành phố vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và cán bộ; giữ vững bản lĩnh chính trị, sự đoàn kết thống nhất, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc, Nhân dân; làm tốt công tác giáo dục truyền thống, thống nhất nhận thức, thống nhất ý chí và hành động trong toàn lực lượng sau sáp nhập. Việc hợp nhất về tổ chức cần đi đôi với hợp nhất về tinh thần, về bản sắc, về truyền thống, về kỷ luật, về phương pháp

công tác; để mỗi cán bộ, chiến sĩ thấy rõ mình là người kế tục xứng đáng của cả chặng đường vẻ vang của quân và dân Hải Phòng, quân và dân Hải Dương.

Một nhiệm vụ rất quan trọng là tiếp tục nâng cao chất lượng huấn luyện, trình độ sẵn sàng chiến đấu, khả năng cơ động và xử trí tình huống của lực lượng vũ trang thành phố. Cần huấn luyện theo phương châm “cơ bản, thiết thực, vững chắc”, sát địa bàn, sát đối tượng, sát nhiệm vụ; kết hợp chặt chẽ huấn luyện quân sự với giáo dục chính trị, pháp luật, xây dựng chính quy, chấp hành kỷ luật và cải cách hành chính quân sự. Chú trọng xây dựng lực lượng dân quân tự vệ rộng khắp, vững mạnh; lực lượng dự bị động viên hùng hậu, sắp xếp chặt chẽ; lực lượng thường trực tinh, gọn, mạnh, đủ sức hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ.

Đồng thời, cần tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn, phòng thủ dân sự, phòng chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường, tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, xóa đói giảm nghèo, chăm lo chính sách hậu phương quân đội, đền ơn đáp nghĩa, xây dựng “thế trận lòng dân” ngày càng vững chắc. Trong đó, cần đặc biệt quan tâm nâng cao năng lực ứng phó với các tình huống trên biển, đảo; chủ động tham mưu xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án Trung tâm tìm kiếm cứu nạn tại Bạch Long Vĩ, góp phần tăng cường khả năng xử trí các tình huống thiên tai, sự cố, tai nạn trên biển, bảo vệ ngư dân và các hoạt động kinh tế biển, đồng thời khẳng định vai trò của Hải Phòng trong bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền và lợi ích quốc gia trên biển. Đó không chỉ là nhiệm vụ chính trị thường xuyên mà còn là phương thức trực tiếp để củng cố niềm tin của Nhân dân, tăng cường sức mạnh tổng hợp của nền quốc phòng toàn dân.

Trên nền tảng truyền thống vẻ vang của 80 năm qua, lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng nhất định sẽ tiếp tục phát huy phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ, đoàn kết một lòng, chủ động, sáng tạo, khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu xây dựng lực lượng vũ trang thành phố ngày càng vững mạnh toàn diện, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, xứng đáng với niềm tin yêu của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố.

KẾT LUẬN

80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành là chặng đường lịch sử đặc biệt vẻ vang của lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng. Đó là chặng đường được tạo nên từ sự hy sinh, cống hiến, lòng trung thành, ý chí chiến đấu và công sức dựng xây của biết bao thế hệ cán bộ, chiến sĩ, dân quân tự vệ, dự bị động viên, các Mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn Hải Phòng - Hải Dương qua các thời kỳ.

Từ những đội xích vệ, tự vệ đỏ, tự vệ công nhân, tự vệ cứu quốc, du kích tập trung những năm đầu cách mạng; từ cuộc chiến đấu oanh liệt ngày 20/11/1946 ở Hải Phòng; từ sự ra đời của Tỉnh đội Hải Dương ngày 27/3/1947; từ những trận đánh làm nên “Sấm đường 5”, từ Cát Bi, Bạch Long Vĩ, Lai Vu, Phú Lương, từ những năm tháng vừa sản xuất vừa chiến đấu, vừa chi viện cho miền Nam, đến chặng đường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong hòa bình, đổi mới và hội nhập, lực lượng vũ trang hai địa phương luôn hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ, không ngừng tô thắm truyền thống vẻ vang của quê hương, đất nước.

Ngày nay, trong một chỉnh thể mới của thành phố Hải Phòng sau sáp nhập, truyền thống ấy càng có ý nghĩa sâu sắc hơn. Đó là truyền thống được bồi đắp từ hai dòng chảy lịch sử, hai vùng đất giàu cách mạng, hai lực lượng anh hùng, nay hội tụ thành một sức mạnh mới. Phát huy truyền thống ấy, lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng quyết tâm đoàn kết, thống nhất, đổi mới, sáng tạo, xây dựng lực lượng vững mạnh toàn diện, “mẫu mực, tiêu biểu”, làm nòng cốt xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân, khu vực phòng thủ thành phố ngày càng vững chắc; xứng đáng là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu tuyệt đối trung thành, tin cậy của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố trong thời kỳ mới, xứng đáng là lực lượng Anh hùng của thành phố Anh hùng.